

BỘ CÔNG THƯƠNG  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Số: 425 /VINAINCON-CBTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2023

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Đơn vị: Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam.
- Mã chứng khoán: VVN
- Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà VINAINCON, số 5 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 024 35142145 Fax: 024 38560629
- Người được ủy quyền công bố thông tin: Ông Lê Đức Thọ – Chuyên viên Ban Tài chính kế toán Tổng công ty

Loại thông tin công bố:  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu

**Nội dung thông tin công bố (\*)**

Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính, Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam công bố thông tin: **Nghị quyết, Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam.**

Thông tin đã được công bố ngày 30/6/2023 và cập nhật trên website Tổng công ty, tại địa chỉ: <http://vinaincon.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Trân trọng!

- \* Tài liệu đính kèm:  
- Nghị quyết ĐHĐCĐ;  
- Biên bản ĐHĐCĐ.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ  
THÔNG TIN



Lê Đức Thọ

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam (VINAINCON).

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam bắt đầu vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 6 năm 2023 tại Hội trường lầu 6, Toà nhà VINAINCON, số 5 Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, với sự có mặt của 44 cổ đông, đại diện cho 46.976.600 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 85,41% tổng số cổ phần của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam, đủ điều kiện để tiến hành đại hội theo luật định.

Căn cứ Biên bản họp Đại hội và kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam ngày 30 tháng 6 năm 2023,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của VINAINCON với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Một số chỉ tiêu tài chính của toàn Tổng công ty:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	NQ 2022	TH 2022	%TH/NQ
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	3.653.449	2.717.432	74,4
	Trong đó:			
	- Tổng doanh thu và thu nhập khác từ hoạt động SXKD	2.562.449	2.115.127	82,5
	- Tổng doanh thu và thu nhập khác của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn	1.091.000	602.305	55,2





TT	CHỈ TIÊU	NQ 2022	TH 2022	%TH/NQ
2	<b>Lợi nhuận sau thuế hợp nhất</b>	<b>(107.116)</b>	<b>(294.652)</b>	
	<i>Trong đó:</i>			
	- LNST từ hoạt động SXKD của các Công ty, không bao gồm Cty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn	33.187	21.064	63,5
	- Lỗ của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn	(140.303) <sup>(*)</sup>	(315.716) <sup>(**)</sup>	
3	<b>Lao động huy động bình quân (người)</b>	<b>2.128</b>	<b>1.948</b>	<b>91,5</b>
4	<b>Tổng quỹ lương thực hiện</b>	<b>279.748</b>	<b>234.312</b>	<b>83,7</b>
	<i>Trong đó, Quỹ lương quản lý tại Cơ quan Công ty mẹ và của cán bộ quản lý chuyên trách (không bao gồm quỹ lương của các đơn vị hạch toán phụ thuộc và cán bộ, lao động thuộc BDH dự án).</i>	15.183	14.736	97,1
5	<b>Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)</b>	<b>10.955.000</b>	<b>10.024.000</b>	<b>91,5</b>

(\*) Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua kế hoạch lợi nhuận của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn lỗ (140.303) triệu đồng, không bao gồm lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá khi đánh giá lại tỷ giá gốc ngoại tệ cuối năm.

(\*\*) Thực tế lỗ phát sinh năm 2022 của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn là (315.716) triệu đồng, trong đó lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại gốc ngoại tệ là 754 triệu đồng. Như vậy thực chất lỗ từ hoạt động SXKD năm 2022 của Công ty Xi măng Quang Sơn là (316.470) triệu đồng, tăng lỗ so với Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 đề ra là 176.167 triệu đồng.

2. Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty mẹ:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	NQ 2022	TH 2022	%TH/NQ
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	400.000	254.978	63,7
2	Lợi nhuận sau thuế thực hiện sau khi trích lập các khoản dự phòng	14.600	14.767	101,1

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2022 của Tổng công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

**Điều 3.** Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2022:

Lợi nhuận sau thuế năm 2022 của Công ty mẹ là 14.767 triệu đồng. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2022 là 183.238 triệu đồng. Việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 như sau:

- Chia cổ tức: Không chia cổ tức.
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2022 là: 4.145 triệu đồng.
- Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành từ lợi nhuận năm 2022 là: 257 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2022 còn lại chuyển sang năm 2023 là: 10.365 triệu đồng.

(Hiện nay, Bộ Công Thương đang xin ý kiến Bộ Tài chính về phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 của VINAINCON. Sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Tổng công ty sẽ thực hiện các nội dung về phân phối lợi nhuận theo quyết định).

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022, Kế hoạch SXKD năm 2023 của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

**Điều 5.** Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát Tổng công ty năm 2022.

**Điều 6.** Thông qua các chỉ tiêu cơ bản của kế hoạch năm 2023:

1. Kế hoạch toàn Tổng công ty:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2023
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác. Trong đó:	Triệu đồng	3.462.151
	- Tổng doanh thu và thu nhập khác từ hoạt động sản xuất kinh doanh.	Triệu đồng	2.398.751
	- Doanh thu của Công ty TNHH một thành viên Xi măng Quang Sơn	Triệu đồng	1.063.400
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất. Trong đó:	Triệu đồng	(209.283)
	- Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh	Triệu đồng	47.580
	- Lỗ tại Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn	Triệu đồng	(256.863)
3	Lao động huy động bình quân toàn Tổng công ty	Người	1.995
4	Tổng quỹ lương toàn Tổng công ty	Triệu đồng	267.156
	Trong đó: Quỹ lương quản lý tại Cơ quan Công ty mẹ và quỹ lương của Cán bộ quản lý chuyên trách (không bao gồm các đơn vị hạch toán phụ thuộc và cán bộ, lao động BĐH dự án)	Triệu đồng	14.920
5	Thu nhập bình quân toàn tổng công ty	Đ/ng/tháng	11.159.398



*Ghi chú: Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận sau thuế toàn Tổng công ty bao gồm doanh thu và lợi nhuận sau thuế hợp nhất của các Công ty con.*

*- Lợi nhuận của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn lỗ (256.863) triệu đồng, chưa bao gồm lãi/lỗ do đánh giá lại chênh lệch tỷ giá ngoại tệ cuối năm.*

*- Kế hoạch không bao gồm các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty cổ phần Bê tông Thủ Đức 1 (là đơn vị thành viên của Công ty cổ phần BTLT Thủ Đức) và Công ty cổ phần Xây lắp điện 2 – Long Hải (là Công ty con của Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 2).*

## 2. Kế hoạch tại Công ty mẹ:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2023
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	417.000
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	14.400
3	Phân phối lợi nhuận sau thuế	<i>Căn cứ kết quả SXKD năm 2023, HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ năm 2024 xem xét, quyết định.</i>	

**Điều 7.** Thông qua việc quyết toán quỹ lương (*Quỹ lương quản lý tại Cơ quan Công ty mẹ và của cán bộ quản lý chuyên trách, không bao gồm quỹ lương của các đơn vị hạch toán phụ thuộc và cán bộ, lao động thuộc BDH dự án*), thù lao năm 2022 và kế hoạch quỹ tiền lương (*Quỹ lương quản lý tại Cơ quan Công ty mẹ và của cán bộ quản lý chuyên trách, không bao gồm quỹ lương của các đơn vị hạch toán phụ thuộc và cán bộ, lao động thuộc BDH dự án*), thù lao năm 2023:

### 1. Quyết toán quỹ tiền lương và thù lao năm 2022

#### 1.1. Tiền lương năm 2022:

Tổng quỹ tiền lương được phép tính vào kết quả SXKD năm 2022 là 14.449 triệu đồng; trong đó quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý chuyên trách được phép tính vào kết quả SXKD năm 2022 là 2.053 triệu đồng và của người lao động là 12.396 triệu đồng.

1.2. Thù lao cho HĐQT, Ban Kiểm soát và Thư ký Tổng công ty năm 2022 như sau:

- Theo quy định hiện hành của Nhà nước, căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ năm 2022 thì thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký Tổng công ty được trích tối đa là **258** triệu đồng.

- Thực tế thù lao cho HĐQT, BKS và Thư ký Tổng công ty năm 2022 là:

TT	Đối tượng	Số người	Mức thù lao (đồng)	Số Tháng	Tổng số (đồng)
1	Thành viên HĐQT	3	4.000.000	12	144.000.000
2	Thành viên BKS	1	2.000.000	12	24.000.000
3	Thư ký Tổng công ty	1	2.000.000	12	24.000.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>4</b>	<b>8.000.000</b>		<b>192.000.000</b>

## 2. Kế hoạch tiền lương và thù lao năm 2023

### 2.1. Kế hoạch tiền lương năm 2023:

Tổng quỹ tiền lương kế hoạch năm 2023 là 14.920 triệu đồng; trong đó quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý chuyên trách được phép tính vào kết quả SXKD năm 2023 là 2.287 triệu đồng và của người lao động là 12.633 triệu đồng.

2.2. Kế hoạch thù lao cho HĐQT, Ban Kiểm soát và Thư ký Tổng công ty năm 2023 là: 400 triệu đồng.

Các chi phí khác cho hoạt động của HĐQT và Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

**Điều 8.** Thông qua việc không sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty tại Đại hội này.

**Điều 9.** Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty theo danh sách kèm theo Tờ trình của Ban Kiểm soát.

**Điều 10:** Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Mai Công Toàn theo nguyện vọng cá nhân.

**Điều 11:** Thông qua việc không bầu bổ sung thành viên HĐQT Tổng công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026 tại Đại hội này.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Tổng công ty giao cho Hội đồng quản trị Tổng công ty hoàn chỉnh các văn bản của Đại hội và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đã được Đại hội thông qua.

**Nơi nhận:**

- UBCK NN (để báo cáo);
- Sở GD&ĐT HN (để báo cáo);
- Lưu VP HĐQT;
- Website: <http://www.vinaincon.com.vn>.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH



Trần Anh Tấn



Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2023

**BIÊN BẢN**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

Thời gian: Vào lúc 8 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 6 năm 2023;

Địa điểm: Hội trường, lầu 6, Toà nhà VINAINCON, số 5 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;

Nội dung: Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam (Tổng công ty).

**NỘI DUNG ĐẠI HỘI:**

**I. PHẦN NGHI THỨC VÀ THỦ TỤC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

Ông Nguyễn Ngọc Cường - Thư ký Tổng công ty thay mặt Ban Tổ chức thực hiện nghi thức, thủ tục:

1. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và thành phần tham dự Đại hội:

1.1. Đại biểu khách mời:

- Ông Nguyễn Văn Huyền – Chuyên viên Vụ KH – TC, Bộ Công Thương;
- Ông Nguyễn Ngọc Anh – Chuyên viên Vụ KH – TC, Bộ Công Thương;
- Ông Nguyễn Phú Hà – Chủ tịch HĐQT, Cty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

1.2. Đại biểu Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam:

- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và các phòng, ban thuộc Tổng công ty;

1.3 Các cổ đông; Người được cổ đông uỷ quyền tham dự Đại hội.

2. Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và điều kiện tiến hành Đại hội:

Ông Ngô Đức Cường – Trưởng ban kiểm tra tư cách đại biểu, trình bày Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông:

- Tổng số cổ đông của Tổng công ty theo danh sách chốt tại ngày 30/5/2023 là: 1.849 cổ đông, chủ sở hữu của 55.000.000 cổ phần phổ thông (cổ phần có quyền biểu quyết).

- Tổng số cổ đông, Người được cổ đông uỷ quyền có mặt và đăng ký tham dự Đại hội thời điểm 8h30 phút, ngày 30 tháng 6 năm 2023 là 44 cổ đông, đại diện cho 46.976.600 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 85,41% tổng số cổ phần của Tổng công ty.



Với thành phần tham dự như trên, căn cứ Khoản I, Điều 145 Luật Doanh nghiệp và Khoản I, Điều 19 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty được tổ chức hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

3. Giới thiệu và biểu quyết thông qua Đoàn chủ tịch; Tổ Thư ký và Ban Kiểm phiếu:

**- Đoàn Chủ tịch:**

- |                          |                                     |
|--------------------------|-------------------------------------|
| 1. Ông Trần Anh Tấn      | Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa;             |
| 2. Ông Đỗ Chí Nguyễn     | TV HĐQT, Tổng Giám đốc, Thành viên; |
| 3. Bà Nguyễn Thị Thu Nga | Trưởng Ban Kiểm soát, Thành viên.   |

**- Tổ Thư ký:**

- |                      |                                 |
|----------------------|---------------------------------|
| 1. Ông Ngô Đức Cường | Phó trưởng Ban TCKT, Tổ trưởng; |
| 2. Ông Lê Đức Thọ    | Chuyên viên Ban TCKT, Tổ viên.  |

**- Ban Kiểm phiếu:**

- |                            |                                       |
|----------------------------|---------------------------------------|
| 1. Ông Lê Văn Thuyên       | Trưởng Ban TCNS, Trưởng Ban;          |
| 2. Bà Trần Phương Linh     | Giám đốc Chi nhánh MPC, Thành viên;   |
| 3. Ông Trần Đức Anh        | Phó trưởng Ban KHĐT&QLHD, Thành viên; |
| 4. Bà Lê Ngọc Ánh          | Chuyên viên văn phòng, Thành viên;    |
| 5. Ông Nguyễn Tuấn Anh     | Chuyên viên Ban TCNS, Thành viên;     |
| 6. Bà Nguyễn Thị Vân Anh   | Chuyên viên Ban TCNS, thành viên;     |
| 7. Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh | Chuyên viên Ban TCKT, Thành viên.     |

Đại hội đã biểu quyết nhất trí thông qua:

- |                           |                         |
|---------------------------|-------------------------|
| - Danh sách Đoàn Chủ tịch | : tỷ lệ 100% tán thành. |
| - Tổ Thư ký               | : tỷ lệ 100% tán thành. |
| - Ban Kiểm phiếu.         | : tỷ lệ 100% tán thành. |

## II. CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC CHÍNH CỦA ĐẠI HỘI.

1. Ông Nguyễn Ngọc Cường – Thư ký Tổng công ty trình bày Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội.

2. Ông Trần Anh Tấn thay mặt Đoàn Chủ tịch lấy biểu quyết Đại hội về Chương trình và Quy chế làm việc:

- |                        |                         |
|------------------------|-------------------------|
| - Chương trình đại hội | : tỷ lệ 100% tán thành. |
| - Quy chế làm việc     | : tỷ lệ 100% tán thành. |

3. Hội đồng quản trị, Cơ quan điều hành và Ban Kiểm soát báo cáo trước Đại hội các nội dung sau:



3.1. Ông Đỗ Chí Nguyễn – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Tổng công ty trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Tổng công ty.

3.2. Ông Đặng Quang Cường – Kế toán trưởng Tổng công ty trình bày tóm tắt Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam và ý kiến thẩm tra của Bộ Công Thương.

3.3. Bà Nguyễn Thị Thu Nga – Trưởng Ban Kiểm soát Tổng công ty trình bày Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động trong năm 2022 của Tổng công ty và Trình bày Tờ trình của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

3.4 Ông Lê Văn Thuyên – Trưởng Ban TCNS Tổng công ty trình bày dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty (sửa đổi, bổ sung).

3.5 Ông Lê Văn Thuyên – Trưởng Ban TCNS Tổng công ty trình bày đơn từ nhiệm thành viên HĐQT của ông Mai Công Toàn.

Ông Trần Anh Tấn – Chủ tọa đại hội lấy biểu quyết thông qua thông qua đơn từ nhiệm thành viên HĐQT của ông Mai Công Toàn.

Tại thời điểm biểu quyết lúc 10 giờ 10 phút, ngày 30 tháng 6 năm 2023, tổng số cổ đông, đại diện nhóm cổ đông có mặt và đăng ký tham dự Đại hội là: 45 cổ đông, đại diện cho 49.753.900 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 90,46% tổng số cổ phần của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam.

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 49.753.900 cổ phần, chiếm 100 % Tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % Tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% Tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

3.6. Ông Lê Văn Thuyên – Trưởng Ban TCNS trình bày Đề án nhân sự bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 của Tổng công ty và không có cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử và đề cử.

Ông Trần Anh Tấn – Chủ tọa đại hội lấy biểu quyết không bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2026:

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 49.753.900 cổ phần, chiếm 100% Tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % Tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% Tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

Như vậy, với số phiếu biểu quyết như trên ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Tổng công ty không thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026.

### III. ĐẠI HỘI TIẾN HÀNH THẢO LUẬN.

Ông Trần Anh Tấn chủ trì phần lấy ý kiến thảo luận của các cổ đông:

#### Ý kiến cổ đông:

Ông Nguyễn Thế Phương – Phó Tổng giám đốc Tổng công ty

- Nhất trí nội dung các báo cáo tại đại hội.
- *Mấy năm vừa qua lĩnh vực xây dựng cơ bản rất khó khăn, đặc biệt là bất động sản. Do vậy, Chi nhánh Miền nam Tổng công ty cũng bị ảnh hưởng, các chủ đầu tư bất động sản hầu hết ngừng lại. Hy vọng thời gian tới đây các dự án có nguồn vốn ngân sách (Điện lưới, giao thông, trường học) khởi sắc để Chi nhánh có thể thực hiện được nhiều công việc hơn.*

### IV. TIẾN HÀNH THÔNG QUA CÁC TỜ TRÌNH.

1. Ông Nguyễn Ngọc Cường – Thư ký Tổng công ty, trình bày các tờ trình:

- Tờ trình Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022;
- Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty đã được kiểm toán;
- Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận từ hoạt động SXKD năm 2022
- Báo cáo của Hội đồng quản trị Tổng công ty;
- Báo cáo của Ban kiểm soát Tổng công ty;
- Tờ trình về các chỉ tiêu cơ bản của kế hoạch năm 2023 Tổng công ty;
- Tờ trình về Quyết toán quỹ lương, thù lao năm 2022 và Kế hoạch quỹ lương, thù lao năm 2023.
- Tờ trình về việc sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty;
- Tờ trình của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 (Đã được Trường ban kiểm soát trình bày).

2. Đại hội tiến hành biểu quyết các tờ trình:

Ông Trần Anh Tấn – Chủ tọa đại hội, tóm tắt các nội dung trình Đại hội thông qua, theo đó có 9 nội dung như trong Tờ trình kèm theo tài liệu Đại hội.

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua từng nội dung với tỷ lệ như sau:

STT	Nội dung	Tán thành	Tỷ lệ (%)	Không tán thành	Tỷ lệ (%)	Không g có ý	Tỷ lệ (%)
1	Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của Tổng công ty	49.753.900	100	0		0	



2	Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty đã được kiểm toán	49.753.900	100	0		0	
3	Phương án phân phối lợi nhuận từ hoạt động SXKD năm 2022	49.753.900	100	0		0	
4	Báo cáo của HĐQT Tổng công ty	49.753.900	100	0		0	
5	Báo cáo của Ban Kiểm soát Tổng công ty	49.753.900	100	0		0	
6	Các chỉ tiêu cơ bản của kế hoạch năm 2023 Tổng công ty	49.753.900	100	0		0	
7	Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2022 và Kế hoạch quỹ lương, thù lao năm 2023	49.753.900	100	0		0	
8	Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi, bổ sung.	3.868.200	7,77	45.885.700	92,23	0	
9	Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023	49.753.900	100	0		0	

Căn cứ Khoản 1, Điều 148, Luật Doanh nghiệp; Điều 21, Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty và Thể lệ biểu quyết của Đại hội, các tỷ lệ biểu quyết trên là phù hợp và đủ điều kiện thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam.

## VI. THÔNG QUA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Ông Ngô Đức Cường – Phó trưởng Ban TCKT thay mặt Tổ Thư ký trình bày dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Ông Trần Anh Tấn – Chủ tọa đại hội, xin ý kiến Đại hội biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của VINAINCON - 100% nhất trí.

## VII. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Ông Trần Anh Tấn - Chủ tọa đại hội tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam.

Biên bản này được Thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực, được các cổ đông tham dự Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ 100%.

Đại hội kết thúc vào hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày./.

**TM. TỔ THƯ KÝ**  
**Tổ trưởng**



**Ngô Đức Cường**

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH**

**Chủ tọa**



**Trần Anh Tấn**



Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2023

**BÁO CÁO**  
**CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY VỀ KẾT QUẢ**  
**HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023**

**Kính thưa: Quý vị cổ đông**

**Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam**

Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam trân trọng báo cáo ĐHCĐ tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022 và các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023 như sau:

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH KINH TẾ NĂM 2022**

Dịch bệnh Covid – 19 trong nước dù được khống chế cơ bản từ Quý III/2022 nhưng đã ảnh hưởng tiêu cực tới nền kinh tế nói chung và các hoạt động SXKD của doanh nghiệp nói riêng trong 6 tháng đầu năm và để lại hệ lụy trong sáu tháng cuối năm 2022.

Bên cạnh đó, hàng loạt khó khăn mới đã tác động mạnh mẽ đến hoạt động của các doanh nghiệp trong năm vừa qua như: dịch bệnh Covid bùng phát tại Trung Quốc ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế khu vực; Chiến tranh Ukraina-Nga, ...

Các nền kinh tế lớn suy giảm nhu cầu tiêu dùng. Nền kinh tế khu vực và trong nước phục hồi chậm.

Các giải pháp quản lý, điều hành của Nhà nước nhằm kiểm soát lạm phát, quản lý đầu tư công, quản lý lĩnh vực bất động sản và đất đai, quản lý nợ vay và cho vay của các Ngân hàng thương mại đã có tác động mạnh đến nền kinh tế. Lãi suất vay tăng cao gây áp lực về chi phí tài chính cho các doanh nghiệp.

Sau thời kỳ dịch bệnh, nền kinh tế Việt Nam yếu và phục hồi chậm. Đa số các doanh nghiệp đã kiệt quệ nguồn lực sau 02 năm khó khăn do Covid và những khó khăn trong năm 2022. Doanh thu của đa số các doanh nghiệp tiếp tục giảm trong bối cảnh các chi phí tài chính tăng mạnh.

Giá xăng dầu, nguyên nhiên vật liệu tăng cao và diễn biến khó lường, gây áp

lực chi phí sản xuất và tiềm tàng nhiều rủi ro cho các doanh nghiệp.

Thị trường xây dựng cơ bản (là thị trường chính, truyền thống của Tổng công ty) thiếu việc làm trầm trọng dẫn đến sự cạnh tranh tìm kiếm việc làm gay gắt hơn những năm trước.

Thị trường cọc và trụ điện bê tông (ngành mang lại nhiều lợi nhuận cho Tổng công ty trong những năm qua) bị thu hẹp do không triển khai được các dự án điện nông thôn và cải tạo nâng cấp điện trung và hạ thế, điện thành phố thì ngầm hóa - thị trường gần như không còn.

Thị trường tiêu thụ xi măng và clanhke (sản phẩm chiếm tỷ trọng doanh thu lớn của Tổng công ty) giảm mạnh do thị trường xây dựng trong nước và khu vực (nhất là Trung Quốc) bị đóng băng.

Việc tra soát hậu kiểm thuế phí dẫn tới một số đơn vị sử dụng khoáng sản phát sinh nhiều chi phí chưa được hạch toán các kỳ trước/ thuế đất và các chính sách thuế dẫn tới một số dự án hợp tác đầu tư phải dừng triển khai và hủy hợp đồng ....

Trước bối cảnh đó, khối cơ quan Tổng công ty cũng như các đơn vị thành viên đều sụt giảm doanh thu do hợp đồng ký mới ít hơn nhiều so với các năm.

Năm 2022, duy nhất chỉ có một đơn vị đạt và vượt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận trong sản xuất trực tiếp là Công ty cổ phần Bê tông ly tâm An Giang. Các công ty còn lại đều không đạt kế hoạch trong lĩnh vực kinh doanh trực tiếp.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2022

### 2.1. Một số chỉ tiêu thực hiện của toàn Tổng công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	NQ 2022	TH 2022	%TH/NQ
1	<b>Tổng doanh thu và thu nhập khác</b>	<b>3.653.449</b>	<b>2.717.432</b>	<b>74,4</b>
	<i>Trong đó:</i>			
	- Tổng doanh thu và thu nhập khác từ hoạt động SXKD	2.562.499	2.115.127	82,5
	- Tổng doanh thu và thu nhập khác của Công ty TNHH một thành viên Xi măng Quang Sơn	1.091.000	602.305	55,2
2	<b>Lợi nhuận sau thuế hợp nhất</b>	<b>(107.116)</b>	<b>(294.652)</b>	



TT	CHỈ TIÊU	NQ 2022	TH 2022	%TH/NQ
	<i>Trong đó:</i>			
	- LNST thu nhập DN từ hoạt động SXKD của các Công ty, không bao gồm Công ty XMQS	33.187	21.064	63,5
	- Lỗ của Công ty TNHH một thành viên Xi măng Quang Sơn	(140.303)	(315.716)	
3	<b>Lao động huy động bình quân (lao động trong danh sách)</b>	<b>2.128</b>	<b>1.948</b>	<b>91,5</b>
4	<b>Tổng quỹ lương thực hiện (lao động trong danh sách)</b>	<b>279.748</b>	<b>234.312</b>	<b>83,7</b>
	<i>Trong đó, Quỹ lương quản lý tại Cơ quan Công ty mẹ (không bao gồm quỹ lương của các đơn vị hạch toán kinh tế phụ thuộc và Ban ĐHĐA của Tổng công ty); bao gồm cả Quỹ lương của cán bộ quản lý chuyên trách)</i>	15.183	14.736	97,1
5	<b>Thu nhập bình quân (đ/người/tháng)</b>	<b>10.955.000</b>	<b>10.024.000</b>	<b>91,5</b>

(\*\*) Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua kế hoạch lợi nhuận của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn lỗ (140.303) triệu đồng, không bao gồm lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá khi đánh giá lại tỷ giá gốc ngoại tệ cuối năm;

(\*\*\*) Lỗ phát sinh năm 2022 của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn là (315.716) triệu đồng, trong đó lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại gốc ngoại tệ tại ngày 31/12/2022 là 754 triệu đồng. Như vậy thực chất lỗ từ hoạt động SXKD năm 2022 của Công ty Xi măng Quang Sơn là (316.470) triệu đồng, tăng lỗ so với nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 là (176.167) triệu đồng.

## 2.2. Một số chỉ tiêu thực hiện của Công ty mẹ

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	NQ2022	TH2022	%TH/NQ
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	400.000	254.978	63,7

TT	CHỈ TIÊU	NQ2022	TH2022	%TH/NQ
2	Lợi nhuận sau thuế	14.600	14.767	101,1
3	Tổng quỹ lương <i>(không bao gồm quỹ lương của các đơn vị hạch toán kinh tế phụ thuộc và Ban ĐHDA của Tổng công ty); bao gồm cả Quỹ lương của cán bộ quản lý chuyên trách)</i>	15.183	14.736	97,1

### **Phân tích, đánh giá về kết quả SXKD**

#### *- Lợi nhuận sau thuế toàn Tổng công ty*

Theo Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty, năm 2022 lỗ sau thuế toàn Tổng công ty là (294.652) triệu đồng. Các công ty con có phát sinh lỗ năm 2022: Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn (315.716) triệu đồng, Công ty TNHH MTV Cơ khí hóa chất Hà Bắc lỗ (2.826) triệu đồng, Công ty TNHH MTV Xây lắp hóa chất lỗ (802) triệu đồng, Công ty CP cơ khí xây lắp hóa chất lỗ (2.229) triệu đồng.

Nguyên nhân lỗ phát sinh năm 2022 cao do:

- *Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn*: thực chất lỗ từ hoạt động SXKD năm 2022 của Công ty Xi măng Quang Sơn là (316.470) triệu đồng (*không bao gồm lãi chênh lệch tỷ giá*) chủ yếu do sản lượng tiêu thụ năm 2022 giảm mạnh trong khi đó giá than tăng cao. Nhu cầu tiêu thụ xi măng trong nước giảm dẫn đến cạnh tranh khốc liệt về giá bán. Sản phẩm Clinker, thị trường tiêu thụ chủ yếu là xuất khẩu Trung Quốc trong năm 2020 bị ảnh hưởng nặng nề do dịch bệnh. Nhu cầu xuất khẩu Clinker giảm khiến giá bán Clinker giảm.
- *Tại Công ty mẹ*: Lợi nhuận sau thuế là 14.767 triệu đồng, đạt 101% kế hoạch năm, đã bao gồm trích lập dự phòng phải thu khó đòi là 1.219 triệu đồng, số dư dự phòng phải thu khó đòi tại ngày 31/12/2022 là 70.813 triệu đồng; trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là 12.173 triệu đồng, số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho tại ngày 31/12/2022 là 12.249 triệu đồng. Nếu chưa bao gồm các khoản trích lập dự phòng thì năm 2022 Công ty mẹ hoạt động SXKD có lãi là 28.159 triệu đồng.

### **2.3. Đánh giá các mặt hoạt động**

#### **2.3.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị và Cơ quan điều hành**



#### *a. Cơ cấu HĐQT Tổng Công ty và BKS Tổng Công ty*

- Năm 2022, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã có nhiều cố gắng trong hoạt động với tinh thần trách nhiệm cao, tuân thủ Điều lệ của Tổng công ty và Luật Doanh nghiệp, bám sát các nội dung Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đã được ban hành theo đúng thẩm quyền quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Các quyết định của HĐQT đều có sự tham gia, đồng thuận của các thành viên HĐQT, phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, Trong năm HĐQT đã tiến hành 22 lần họp và xin ý kiến biểu quyết bằng văn bản và ban hành 97 Nghị quyết.
- Một số hoạt động chính:
  - + Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 và chỉ đạo việc triển khai Nghị quyết Đại hội.
  - + Lựa chọn đơn vị Kiểm toán thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.
  - + Xây dựng kế hoạch làm việc năm của HĐQT Tổng công ty theo đúng quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty.
  - + Thường xuyên phối hợp với Ban kiểm soát trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quy chế phối hợp đáp ứng yêu cầu công việc và đảm bảo tuân thủ theo các quy định hiện hành của Pháp luật.

#### *b. Công tác quy hoạch cán bộ và bổ nhiệm cán bộ*

- Năm 2022, Tổng công ty đã thực hiện rà soát bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2021 - 2026 và đã xây dựng quy hoạch giai đoạn 2026 - 2031 đối với các chức danh từ Kế toán trưởng trở lên theo quy định.
- Để bảo đảm tuân thủ đúng quy định của Pháp luật về công tác cán bộ, ngày 07/12/2022 Hội đồng quản trị Tổng công ty đã ban hành Quy chế công tác cán bộ tại Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam theo Quyết định số 62/QĐ-VINAINCON-HĐQT. Theo đó, tất cả các chức danh đã được xây dựng quy trình bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đúng quy định.

#### **2.3.2. Công tác quản lý chung**

- Tổ chức thực hiện tất cả các nội dung theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 đã thông qua. Giao chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022 cho các đơn vị thành



viên, nhóm đại diện quản lý phần vốn của VINAINCON tại các Công ty cổ phần, tổ chức đôn đốc hỗ trợ các đơn vị thực hiện kế hoạch.

- Minh bạch hóa các số liệu tài chính, xử lý các tồn tại tài chính. Điều chỉnh, thay thế các cán bộ điều hành và đại diện phần vốn tại các đơn vị có vốn góp không phù hợp.
- Xây dựng và ban hành các quy chế, quy định quản lý nội bộ phù hợp với các quy định điều chỉnh của pháp luật để phục vụ cho công tác quản trị, quản lý, giám sát, điều hành hoạt động của doanh nghiệp.

**\* Đánh giá chung:**

Năm qua, mặc dù các Đơn vị trong Tổng công ty đã nỗ lực trong hoạt động SXKD, các đơn vị đã tăng cường công tác kiểm soát, đánh giá chính xác hiệu quả sản xuất kinh doanh cũng như năng lực quản lý của cán bộ điều hành tại các đơn vị, triển khai nhiều giải pháp tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả. Cơ quan điều hành Tổng công ty đã có nhiều biện pháp trong việc hỗ trợ nhân sự về quản lý cũng như tăng cường các hoạt động giám sát, kiểm tra các mặt hoạt động nhằm giảm thiểu các rủi ro, kịp thời phát hiện những tồn tại, bất hợp lý để có giải pháp xử lý, giải quyết phù hợp. Tuy nhiên trong điều kiện tình hình kinh doanh khó khăn như hiện nay, một số đơn vị trong Tổng công ty không đạt kế hoạch doanh thu/lợi nhuận đề ra, do vậy chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận hợp nhất sau thuế của toàn Tổng công ty không đạt theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022.

**2.3.3. Công tác chuyển giao đại diện chủ sở hữu của Tổng công ty và đầu tư tài chính dài hạn**

**\* Công tác chuyển giao đại diện chủ sở hữu:**

Thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và chỉ đạo của Bộ Công thương, Tổng công ty hoàn toàn thành hồ sơ bàn giao đại diện chủ sở hữu gửi Bộ Công Thương và Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC). Tuy nhiên đến thời điểm này công tác bàn giao chưa hoàn thành.

**\* Công tác điều chỉnh vốn (tăng/giảm vốn, thoái vốn):**

Năm 2022 Tổng công ty không có sự thoái vốn, thay đổi cơ cấu vốn, không điều chỉnh tăng/giảm vốn điều lệ.

Tổng công ty chấp hành nghiêm túc việc báo cáo các Bộ, ngành liên quan về việc báo cáo công tác tái cơ cấu DN, thoái vốn, ...



#### **2.3.4. Công tác đầu tư, mua sắm TSCĐ và thanh lý TSCĐ năm 2022**

- Trong năm 2022 toàn Tổng công ty không có các dự án đầu tư mở rộng hoặc nâng cao năng lực sản xuất. Vốn đầu tư thực hiện chủ yếu là chi phí cải tạo sửa chữa lớn. Nguồn vốn thực hiện được sử dụng từ vốn lưu động và vốn vay thương mại.
- Trong năm 2022 các Công ty con của Tổng công ty cũng thực hiện thanh lý, nhượng bán TSCĐ với các đối tượng đã hết khấu hao và không còn giá trị sử dụng. Một số vật tư thu hồi tại các dự án không có khả năng tái sử dụng. Quy trình và thủ tục thanh lý/ nhượng bán đảm bảo tính công khai, minh bạch, theo đúng các quy định quản lý nội bộ của từng đơn vị và phù hợp với quy định Nhà nước hiện hành;

#### **2.3.5. Lĩnh vực thị trường và sản xuất, tổ chức sản xuất kinh doanh**

##### \* Về xây lắp:

Năm 2022 các chủ đầu tư thực hiện kém hiệu quả, rất ít các dự án đầu tư mới nên Tổng công ty rất khó khăn trong công tác đấu thầu, tìm kiếm việc làm và ký mới các hợp đồng, cụ thể:

- Tổng giá trị các hợp đồng xây lắp ký mới trong năm 2022 của toàn Tổng công ty là 1.215 tỷ đồng. Một số hợp đồng sau khi ký không thể triển khai hoặc phải thi công cầm chừng do dịch bệnh COVID-19 kéo dài, như: Dự án Trạm biến áp 220 KV Tân Biên phải trả lại CĐT do không thể triển khai theo kế hoạch; ĐZ 220KV Đấu nối Long Thành – Gói 18; Gói thầu cải tạo hệ thống băng tải của Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát – Dung Quất ...
- Giá trị hợp đồng cao hơn 50 tỷ chỉ có 03 đơn vị thi công xây lắp điện mới khai thác được và giá trị hợp đồng cao nhất là 96 tỷ đồng.

Việc khai thác và ký mới các hợp đồng xây lắp trong điều kiện kinh tế có nhiều biến động nhanh, phức tạp và khó đoán định như hiện nay dễ dẫn tới nhiều rủi ro cho đơn vị. Các dự án có vốn đầu tư nước ngoài bị hạn chế do nhiều nhà đầu tư đã rút vốn khỏi Việt Nam do dịch bệnh. Các dự án đầu tư có nguồn vốn từ ngân sách nhà nước lại không thể triển khai, nhất là các dự án điện có tính truyền thống của các đơn vị xây lắp điện lại không thể thực hiện do đơn giá quá thấp, nhiều gói thầu các đơn vị không thể bỏ thầu vì rủi ro lỗ quá cao do giá gói thầu thấp và điều kiện thi công phức tạp.

007  
NG C  
XO P  
AY I  
NG I  
JIET  
/INH



\* Về sản xuất công nghiệp:

Các đơn vị sản xuất bê tông dự ứng lực đã có nhiều cố gắng trong tổ chức sản xuất và bán hàng để vượt qua dịch bệnh, đảm bảo hoàn thành kế hoạch đề ra.

Các đơn vị trong lĩnh vực chế tạo cơ khí vẫn chưa có cơ hội phục hồi.

Ngành sản xuất kết cấu bê tông ly tâm bị sụt giảm về thị trường khi ngành điện cắt giảm đầu tư và phải cạnh tranh với nhiều đơn vị sản xuất nhỏ lẻ khác.

Ngành sản xuất xi măng không thể thực hiện các hợp đồng xuất khẩu xi măng/clanhke như dự kiến, cung ứng than khan hiếm, sản phẩm tiêu thụ chậm do thị trường xây lắp sụt giảm, thị trường bán lẻ cũng chưa có cơ hội phục hồi. Dự kiến khó khăn còn kéo dài cả sang năm 2023 vẫn chưa có cơ hội tốt hơn.

**2.3.6. Lĩnh vực tài chính, kế toán, thanh tra, kiểm toán**

- *Công tác tài chính, tín dụng phục vụ SXKD:* Tại công ty mẹ và các đơn vị về cơ bản đáp ứng đầy đủ kịp thời vốn cho sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên tại một số đơn vị gặp khó khăn, Cơ quan thuế cưỡng chế việc sử dụng hóa đơn, thiếu vốn hoạt động do lỗ phát sinh và lỗ lũy kế từ các năm trước, âm vốn chủ sở hữu hoặc thiếu tài sản đảm bảo nên khó khăn trong việc vay vốn ngân hàng.
- *Công tác quản lý và thu hồi công nợ:* Công ty mẹ và các đơn vị đã tích cực đối chiếu, thu hồi công nợ đảm bảo vốn cho sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên một số đơn vị còn các khoản công nợ tồn đọng lâu ngày chưa được đối chiếu, thu hồi nên gặp nhiều khó khăn trong công tác thu nợ, không có dòng tiền để trả nợ do tình hình sản xuất khó khăn và dịch bệnh kéo dài, trừ các đơn vị SXCN. Một số đơn vị còn nợ phải thu khó đòi chưa được trích lập dự phòng đầy đủ.
- *Công tác kiểm tra, kiểm soát:* Công tác kiểm tra và kiểm soát hoạt động tài chính của các đơn vị vẫn được phối hợp chặt chẽ giữa Ban kiểm soát Tổng công ty với Kiểm soát viên của các Công ty TNHH MTV. Ban kiểm soát tại các Công ty cổ phần cũng thực hiện tốt nhiệm vụ của mình. Do năm 2022 dịch bệnh trên khắp cả nước nên việc kiểm tra hoạt động tài chính 6 tháng, 9 tháng đầu năm 2022 của các đơn vị chủ yếu được thực hiện qua báo cáo và hồ sơ do đơn vị cung cấp cho Ban kiểm soát và Kiểm soát viên. Đến tháng 3, tháng 4 vừa qua dịch bệnh đã tạm ổn nên Ban kiểm soát và Kiểm soát viên đã thực hiện thẩm tra, kiểm soát trực tiếp tại các đơn vị.



- Công tác trả nợ của Công ty Xi măng Quang Sơn: Từ sau năm 2016 đến nay Công ty chưa được Chính phủ cơ cấu lại nợ. Hoạt động của Công ty Xi măng Quang Sơn còn khó khăn chưa đảm bảo trả nợ theo hợp đồng, phát sinh nợ quá hạn. Trong năm 2022 Công ty trả nợ dài hạn cho các tổ chức tín dụng 80,5 tỷ đồng. Hiện Tổng công ty đang tiếp tục làm việc với Ngân hàng Phát triển Việt Nam và Bộ Tài chính để điều chỉnh lại mức trả nợ nhằm giảm khó khăn cho hoạt động của Công ty Xi măng Quang Sơn.

### 2.3.7. Công tác tổ chức cán bộ, nguồn nhân lực và khiếu nại, tố cáo

#### \* Công tác nhân sự và lao động

- Năm 2022, Hội đồng quản trị bổ nhiệm mới 01 Giám đốc chi nhánh (Giám đốc Chi nhánh MPC) và cử mới, cử lại Người đại diện chủ sở hữu phần vốn tại các Công ty CP như Công ty CP Đầu tư Xây dựng số 5, Công ty CP Xây lắp và sản xuất công nghiệp, Công ty CP Cơ khí Hồng Nam, Công ty CP Cơ khí Xây lắp Hóa Chất và Công ty CP Kết cấu Thép Xây dựng.
- Cũng trong năm 2022, Tổng công ty đã bổ nhiệm và bổ nhiệm lại các cán bộ quản lý điều hành tại các đơn vị TNHH MTV của Tổng Công ty, tại các Chi nhánh của Tổng Công ty và một số cán bộ thuộc Khối Cơ quan Tổng công ty cụ thể:
  - + Bổ nhiệm mới Chánh Văn phòng Tổng công ty, Giám đốc Chi nhánh MPC, Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Cơ khí hóa chất Hà Bắc.
  - +) Bổ nhiệm lại Trưởng ban TCNS Tổng công ty, 01 Phó trưởng Ban TT&QLĐHDA Tổng công ty, 02 Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV (Xây lắp Điện 4, Xi măng Quang Sơn), Giám đốc Chi nhánh miền nam và trưởng văn phòng đại diện của Tổng công ty.

#### \* Công tác đào tạo và lao động - tiền lương

Năm 2022 các đơn vị trong Tổng Công ty đã nghiêm túc thực hiện các quy định về chính sách người lao động và tiền lương, cụ thể:

- Tổ chức công tác đào tạo và hướng dẫn các đơn vị thực hiện theo Luật lao động và Luật và bảo hiểm xã hội mới.
- Ký mới/chấm dứt, gia hạn các hợp đồng lao động và thực hiện các thủ tục chế độ nghỉ hưu cho người lao động theo đúng quy định.

#### \* Công tác thanh tra, pháp chế



Bộ phận pháp chế đã dự thảo và ban hành Quy chế quản trị nội bộ VINAINCON, Quy chế Dân chủ ở cơ quan Tổng công ty và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty.

Phối hợp với các Ban chức năng, Văn phòng Tổng công ty và các đơn vị để xây dựng, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của các Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn, Xây lắp Hóa chất, Xây lắp Điện 2, Xây lắp Điện 4, Cơ khí hóa chất Hà Bắc.

Tham mưu cho lãnh đạo Tổng công ty trong việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung điều lệ của doanh nghiệp; xây dựng và ban hành nội quy, quy chế về quản lý, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp;

Theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm, Tổng công ty (gồm đại diện của các phòng ban) đã tiến hành kiểm tra các Công ty, đơn vị về các lĩnh vực của hoạt động sản xuất kinh doanh; trong đó có việc chấp hành các quy định của pháp luật,. Bên cạnh đó, Tổ chức pháp chế của Tổng công ty cũng thực hiện việc thanh tra, kiểm tra theo yêu cầu đột xuất của lãnh đạo Tổng công ty liên quan tới việc chấp hành các quy định trong sản xuất kinh doanh;

Tham mưu cho lãnh đạo Tổng công ty thực hiện khởi kiện một số doanh nghiệp để thu hồi công nợ; tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Tổng công ty, đơn vị thành viên trước các cơ quan pháp luật có thẩm quyền.

Phối hợp cùng các Ban chuyên môn của Tổng công ty để chuẩn bị các thủ tục tiến hành Đại hội cổ đông thường niên Tổng công ty năm 2022;

### **2.3.8. Phân phối lợi nhuận tại Công ty mẹ**

Lợi nhuận sau thuế năm 2022 của Công ty mẹ là 14.767 triệu đồng. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2022 là 183.238 triệu đồng. Kính đề nghị ĐHĐCĐ thông qua việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 như sau:

- **Chi cổ tức:** Không chia vì Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 lỗ; Hiện Tổng công ty vẫn còn nợ đến hạn và quá hạn phải trả dài hạn cho khoản vay Dự án đầu tư NM Xi măng Thái Nguyên, nên Công ty mẹ không đủ điều kiện chi trả cổ tức (theo quy định tại Điều 135 – Luật Doanh nghiệp 2020).
- **Quỹ khen thưởng, phúc lợi:** Năm 2022 Công ty mẹ đạt 101% kế hoạch về chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế. Theo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 thì Công ty mẹ được trích Quỹ KTPL tối đa 3 tháng lương bình quân thực hiện của người lao động và trích thêm 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch. **Như vậy theo quy định thì**



**Tổng công ty được trích 4.145 triệu đồng.**

- **Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành:** Năm 2022 Công ty mẹ đạt 101% kế hoạch về chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế. Theo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 thì Công ty mẹ được trích Quỹ thưởng BQLĐH tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách. **Như vậy theo quy định thì Tổng công ty được trích 257 triệu đồng.**

Lợi nhuận sau thuế năm 2022 còn lại là 10.365 triệu đồng để lại chưa phân phối cộng vào nguồn lợi nhuận chưa phân phối các năm trước; Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kết dư sang năm 2023 (sau khi trích lập Quỹ Khen thưởng phúc lợi và Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành) là 178.836 triệu đồng.

**Như vậy,** kính đề nghị ĐHCĐ xem xét, thông qua việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022:

- Chia cổ tức: **Không chia.**
- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi: **4.145 triệu đồng.**
- Trích Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành: **257 triệu đồng.**

### **III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023**

#### **1. Phương hướng, nhiệm vụ của Tổng công ty**

##### **\*. Nhận định những thuận lợi và khó khăn chính:**

Mặc dù suy thoái kinh tế có chiều hướng giảm, lạm phát được kiểm soát nhưng tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới vẫn dự báo ở mức thấp. Ngoài ra, cuộc chiến Nga- Ucraina và dịch bệnh Covid19 vẫn diễn biến khó lường.

Tại Việt Nam, Nhà nước đã đưa ra các giải pháp để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế năm 2023 như: sửa đổi luật đất đai, đẩy nhanh tiến độ đầu tư công các công trình trọng điểm, tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản, thu hút vốn FDI...Tuy vậy, dự báo tăng trưởng kinh tế thấp hơn so với năm 2022. Thị trường xây dựng cơ bản được dự báo sẽ phục hồi chậm. Thu hút vốn FDI gặp trở ngại do ảnh hưởng của chính sách thuế tối thiểu toàn cầu.

Giá trị các hợp đồng kinh tế chuyển giao sang năm 2023 là 1.264 tỷ đồng.

Thị trường tiêu thụ xi măng trong nước và xuất khẩu tiếp tục tăng trưởng chậm. Thuế xuất khẩu Clinke tăng từ 5% lên 10%.

IG  
AI  
SI  
H  
AI  
P

Giá xăng dầu, nguyên, nhiên vật liệu dự báo tiếp tục tăng cao.

**\* Những nhiệm vụ cơ bản được đặt ra cho năm 2023**

- Xây dựng lộ trình cơ cấu lại doanh nghiệp, thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty và vốn của Tổng công ty tại các công ty phù hợp với quy định quản lý chung.
- Nâng cao năng lực cạnh tranh, uy tín, thương hiệu trên thị trường xây dựng của Tổng công ty và các Công ty. Mở rộng các loại hình xây lắp ngoài những loại hình công trình đang là thế mạnh của Tổng công ty.
- Đẩy mạnh công tác thị trường, tìm kiếm việc làm, đảm bảo lợi nhuận theo kế hoạch và thu nhập cho người lao động.
- Nghiên cứu và đầu tư sản xuất sản phẩm bê tông mới phù hợp với xu thế phát triển về công nghệ xây dựng trong các lĩnh vực bê tông tấm lớn và kết cấu bê tông đúc sẵn công nghệ mới.
- Làm việc với các cơ quan chức năng để điều chỉnh lại mức trả nợ vay dài hạn; xây dựng phương án cơ cấu Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn nhằm bổ sung nguồn lực tài chính, giảm áp lực trả nợ vay.
- Nâng cấp, bổ sung các quy chế, quy định trong việc quản lý các dự án do Tổng công ty nhận thầu thi công nhằm kiểm soát rủi ro, kiểm soát chi phí, tăng hiệu quả.
- Nâng cấp, bổ sung các quy chế, quy định nhằm kiểm soát rủi ro, hiệu quả SXKD của các Công ty thành viên.
- Thực hiện quy định giám sát đặc biệt đối với các công ty thua lỗ nhiều năm theo đúng quy định.
- Tăng cường công tác đào tạo cán bộ quản lý dự án tại hiện trường, văn phòng Tổng công ty và các công ty để nâng cao hiệu quả quản lý, phòng ngừa rủi ro và xây dựng đội ngũ cán bộ kế cận trong quản lý doanh nghiệp cho các đơn vị và văn phòng Tổng công ty.

**2. Về cơ sở xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023**

**2.1. Về kế hoạch doanh thu năm 2023**

Trên cơ sở phân tích thị trường năm 2023, các nguồn lực của Tổng công ty và các công ty, Tổng công ty đã làm việc với các công ty để xác định các chỉ tiêu kế



hoạch năm 2023. Đối với các công ty cổ phần, Tổng công ty đã họp với các Đại diện vốn để xác định các chỉ tiêu kế hoạch sát với tình hình thực tế và các công ty đã tổ chức xong Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Theo đó, các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 đã được thông qua, Tổng công ty đã tổng hợp các chỉ tiêu kế hoạch của các công ty vào kế hoạch chung của Tổng công ty.

Nhận định một số nét chính như sau:

- Về doanh thu toàn Tổng công ty: 3.462.151 triệu đồng
- Báo cáo tài chính hợp nhất các năm của Tổng công ty bị lỗ do ảnh hưởng lỗ từ Công ty Xi măng Quang Sơn nên không đủ điều kiện đấu thầu.
- Thị trường Xây lắp điện: giá trị các hợp đồng đã ký được chuyển sang năm 2023 đạt trên 70% kế hoạch doanh thu của năm.
- Thị trường xây lắp công nghiệp, dân dụng: dự báo rất khó khăn do giá trị các hợp đồng đã ký chuyển sang năm 2023 thấp dưới 35% kế hoạch doanh thu của năm. Bên cạnh đó, việc ký các hợp đồng mới gặp bất lợi vì phải cạnh tranh với nhiều nhà thầu do các chủ đầu tư có xu hướng chia nhỏ gói thầu;
- Trong bối cảnh tiềm ẩn nhiều rủi ro, các công ty cổ phần thận trọng trong việc ký các hợp đồng kinh tế, chỉ ký hợp đồng thi công các công trình có nguồn vốn tốt, giá thầu chấp nhận được để đảm bảo mục tiêu lợi nhuận và an toàn tài chính, giảm thiểu rủi ro.
- Thị trường sản xuất công nghiệp (bê tông đúc sẵn, kết cấu thép) dự báo rất khó khăn do giá trị các hợp đồng đã ký chuyển sang năm 2023 thấp dưới 50% kế hoạch doanh thu của năm. Việc ký kết các hợp đồng mới chưa có tín hiệu thuận lợi do thị trường chung trầm lắng.
- Thị trường xi măng và clinke rất khó khăn do nhu cầu tiêu thụ thấp, cạnh tranh tăng cao.

## **2.2. Về kế hoạch lợi nhuận năm 2023**

Lợi nhuận kế hoạch năm 2023 thấp do dự báo tính cạnh tranh cao, phải giảm chỉ tiêu lợi nhuận để tìm kiếm việc làm. Mặt khác, giá cả các mặt hàng xây dựng và tiêu dùng diễn biến khó lường và có xu hướng tăng ảnh hưởng lớn đến hiệu quả SXKD.

## **3. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023**

Căn cứ các điều kiện thực tế, Tổng công ty xây dựng chỉ tiêu tài chính và kế

hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Tổng công ty như sau:

### 3.1. Kế hoạch năm 2023 toàn Tổng công ty

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2023
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác. Trong đó:	Triệu đồng	3.462.151
	- Tổng Doanh thu và thu nhập khác từ hoạt động sản xuất kinh doanh.	Triệu đồng	2.398.751
	- Doanh thu của Công ty TNHH một thành viên Xi măng Quang Sơn	Triệu đồng	1.063.400
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất. Trong đó:	Triệu đồng	(209.283)
	- Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh	Triệu đồng	47.580
	- Lỗ tại Công ty TNHH một thành viên Xi măng Quang Sơn	Triệu đồng	(256.863)
3	Lao động huy động bình quân toàn Tổng công ty (lao động trong danh sách)	Người	1.995
4	Tổng quỹ lương toàn Tổng công ty (lao động trong danh sách)	Triệu đồng	267.156
5	Thu nhập bình quân (lao động trong danh sách)	Đ/ng/tháng	11.159.398

Ghi chú: - Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận sau thuế toàn Tổng công ty bao gồm doanh thu và lợi nhuận sau thuế hợp nhất của các Công ty con.

- Lợi nhuận của Công ty TNHH một thành viên Xi măng Quang Sơn lỗ (256.863) triệu đồng chưa bao gồm lãi/lỗ do đánh giá lại chênh lệch tỷ giá ngoại tệ cuối năm.

- Kế hoạch không bao gồm các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty cổ phần bê tông ly tâm Thủ Đức 1 (Công ty con của Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức) và Công ty cổ phần Xây lắp điện 2 – Long Hải (Công ty con của Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 2).

### 3.2. Kế hoạch năm 2023 tại Công ty mẹ

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2023
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	417.000



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2023
	<i>(Đã loại trừ doanh thu trùng)</i>		
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	14.400
3	Phân phối lợi nhuận sau thuế	<i>Căn cứ kết quả SXKD năm 2023, HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ năm 2024 xem xét, quyết định.</i>	
	- Chia cổ tức		
	- Trích lập các quỹ		

#### 4. Các giải pháp thực hiện mục tiêu kế hoạch

Năm 2023, Tổng công ty đề ra một số định hướng trong hoạt động sản xuất kinh doanh chung như sau:

##### 4.1. Lĩnh vực xây lắp:

- Tiếp tục chủ động kết hợp với các đối tác tham gia đấu thầu các gói thầu EPC.
- Xây dựng kế hoạch và triển khai kế hoạch nâng cấp các nguồn lực: nhân sự, thiết bị, nguồn vốn, hệ thống quản trị nội bộ... đảm bảo điều kiện tham gia đấu thầu các dự án lớn và vừa.
- Tập trung thiết lập, củng cố mối quan hệ với các chủ đầu tư có nguồn vốn nước ngoài và vốn tư nhân để tìm kiếm công việc thi công xây lắp các dự án công nghiệp, điện, dân dụng... Tập trung tìm kiếm và tham gia đấu thầu các dự án quy mô vừa.
- Tăng năng lực cả về lượng và chất trong công tác tổ chức thi công xây lắp, công tác hoàn chỉnh thủ tục thu hồi vốn.
- Tổng công ty và các công ty cần xây dựng và giữ vững uy tín trên thị trường theo phương thức: lập kế hoạch chi tiết, chuẩn bị và lập phương án thực hiện hợp đồng trước khi ký, đảm bảo sau khi ký hợp đồng toàn bộ các cam kết với đối tác sẽ được đảm bảo hoàn thành.

##### 4.2. Đối với các đơn vị sản xuất công nghiệp

- Lĩnh vực bê tông ly tâm: tiếp tục nâng cao thương hiệu, mở rộng thị trường, tăng thị phần, phấn đấu giảm chi phí, tăng khả năng cạnh tranh, nâng cao hiệu quả kinh doanh. Nghiên cứu sản xuất sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu của thị trường, nhất là thị trường phía Nam.
- Đối với Công ty TNHH một thành viên Xi măng Quang Sơn: tiếp tục bỏ

sung, kiện toàn nhân sự, xây dựng phương án bán hàng, tiết giảm chi phí để tăng hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tập trung mở rộng thị trường, hệ thống tiêu thụ sản phẩm, đảm bảo sản lượng tiêu thụ theo kế hoạch. Nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực trả nợ vay.

#### **4.3. Lĩnh vực tổ chức lao động và pháp chế**

- Kết hợp với công đoàn, tài chính hoàn chỉnh các giải pháp cụ thể đối với các đơn vị đảm bảo thực hiện đúng luật lao động, chính sách bảo hiểm đối với đặc thù ngành xây dựng. Đảm bảo mục tiêu tuân thủ các quy định pháp luật nhưng vẫn duy trì năng lực, đấu thầu cạnh tranh của đơn vị, đời sống và việc làm của người lao động.
- Tăng cường kiểm tra giám sát, rà soát lại các thủ tục, quy định quản lý nội bộ, cập nhật các quy định mới của Nhà nước khi có thay đổi để hoàn thiện lại các quy trình quản lý của Tổng công ty và các đơn vị. Đáp ứng mục tiêu hoạt động có hiệu quả của doanh nghiệp đồng thời tuân thủ các quy định quản lý chung.
- Hỗ trợ có hiệu quả các đơn vị trong việc tranh tụng, thu hồi công nợ, giải quyết các vướng mắc trong tranh chấp pháp lý với các đối tác.

#### **4.4. Lĩnh vực tài chính kế toán:**

- *Công tác đảm bảo vốn:* Chủ động trong công tác tài chính, tín dụng đáp ứng đầy đủ kịp thời vốn cho sản xuất kinh doanh; Tiếp tục làm việc với Ngân hàng Phát triển Việt Nam và Bộ Tài chính để được điều chỉnh lại mức trả nợ dài hạn, có biện pháp hỗ trợ vốn lưu động cho hoạt động của Công ty Xi măng Quang Sơn;
- *Công tác quản lý tài chính kế toán:* Tăng cường công tác quản lý tài chính, kế toán đảm bảo số liệu, báo cáo tài chính minh bạch; quản lý chặt chẽ chi phí sản xuất, tăng cường công tác quản lý, thu hồi công nợ;
- *Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tài chính tại các đơn vị:* Có giải pháp quản lý, hỗ trợ bộ máy lãnh đạo tại các đơn vị trong công tác quản lý tài chính. Bổ sung cán bộ để giám sát các đơn vị sản xuất kinh doanh thua lỗ và khó khăn về tài chính, xử lý vướng mắc trực tiếp như hỗ trợ pháp chế, thu hồi công nợ, làm rõ tồn tại tài chính để xác định trách nhiệm cá nhân, tập thể (nếu có) trong quản lý tài chính tại đơn vị...;
- *Quản lý giá thành, lãi gộp:* Tại văn phòng Tổng công ty và các đơn vị phải



thực hiện nghiêm túc việc xây dựng phương án tổ chức thực hiện trên từng hợp đồng, phân tích hiệu quả kinh tế của từng đối tượng hợp đồng;

- Ban hành Quy chế quản lý công nợ của Tổng công ty;

#### **4.5. Kết hợp giữa các bộ phận tài chính, kế hoạch**

Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ các đơn vị, tích cực và chủ động đề ra các giải pháp thiết thực trong công tác thu hồi công nợ tồn đọng, nâng cao hiệu quả sử dụng đồng vốn, xử lý những tồn tại về tài chính trước đây trong doanh nghiệp. Từng bước nâng cao năng lực tài chính của từng đơn vị và Tổng công ty.

#### **4.6. Tăng cường thông tin và sự gắn kết**

Phối hợp giữa các đơn vị của Tổng công ty trong sản xuất kinh doanh cũng như hoạt động công đoàn, đoàn thanh niên, sinh hoạt cộng đồng trên nguyên tắc đem lại hiệu quả, nguồn lợi chung cho tất cả các đơn vị, đời sống cán bộ công nhân viên, xây dựng văn hóa doanh nghiệp làm tiền đề cho thương hiệu bền vững và uy tín của từng đơn vị.

Huy động lực lượng cơ quan Tổng công ty để hỗ trợ công tác tổ chức sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động cũng như khả năng trả nợ vay của Công ty Xi măng Quang Sơn.

### **IV. TIỀN LƯƠNG CỦA CÁN BỘ QUẢN LÝ CHUYÊN TRÁCH, NGƯỜI LAO ĐỘNG (khối cơ quan TCT) VÀ THÙ LAO CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ THƯ KÝ CÔNG TY (kiêm nhiệm).**

#### **1. Tiền lương và thù lao năm 2022**

##### **1.1. Tiền lương quản lý chuyên trách và Tiền lương người lao động khối cơ quan TCT năm 2022:**

Theo quy định hiện hành của Nhà nước, căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ năm 2022 thì tổng quỹ lương người quản lý chuyên trách và Tiền lương người lao động khối cơ quan TCT được trích **14.449 triệu đồng**. Số đã trích vào chi phí SXKD năm 2022 là **14.736 triệu đồng**.

##### **1.2. Thù lao năm 2022**

- Theo quy định hiện hành của Nhà nước, căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ năm 2022 thì thù lao của HĐQT và BKS được trích tối đa là **293 triệu đồng**.

- Thực tế thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát Tổng công ty năm 2022 là **192 triệu đồng**. Cụ thể:

TT	Đối tượng	Số người	Mức thù lao (đồng)	Số Tháng	Tổng (đồng)	Ghi chú
1	Thành viên HĐQT	3	4.000.000	12	144.000.000	
2	Thành viên BKS	1	2.000.000	12	24.000.000	
3	Thư ký TCT	1	2.000.000	12	24.000.000	
<b>Tổng cộng</b>		<b>5</b>	<b>8.000.000</b>		<b>192.000.000</b>	

## 2. Kế hoạch tiền lương và thù lao năm 2023

### 1.1. Tiền lương quản lý chuyên trách và Tiền lương người lao động khối cơ quan TCT năm 2023:

Theo quy định hiện hành của Nhà nước, căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ năm 2023 thì tổng quỹ lương kế hoạch người quản lý chuyên trách và quỹ lương kế hoạch của người lao động khối cơ quan Tổng Công ty là **14.920 triệu đồng**. Trong đó, quỹ lương kế hoạch người quản lý chuyên trách là **2.287 triệu đồng**, quỹ lương kế hoạch của người lao động là **12.633 triệu đồng**.

### 2.2. Thù lao năm 2023

Theo quy định hiện hành của Nhà nước, căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ năm 2023 thì thù lao HĐQT và Ban kiểm soát Tổng Công ty được trích tối đa là **400 triệu đồng**.

Các chi phí khác cho hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

## V. LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG CÔNG TY NĂM 2023

Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập theo danh sách được Bộ Tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2023 để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty.

\*\*\*

Kính thưa Quý vị khách quý và quý cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Tổng công ty với tinh thần trách nhiệm cao, luôn tâm huyết vì lợi ích của



Tổng công ty và các quý cổ đông. Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế, hoạt động sản xuất kinh doanh và các mặt hoạt động khác của Tổng công ty vẫn được duy trì ổn định. Hội đồng quản trị báo cáo đến các Quý cổ đông hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023, rất mong các Quý cổ đông chia sẻ và đóng góp ý kiến giúp cho hoạt động của Hội đồng quản trị ngày càng tốt hơn.

Nhiệm vụ của Tổng công ty năm 2023 rất nặng nề và còn nhiều khó khăn, thách thức. Song với tinh thần đoàn kết nhất trí cao, kinh nghiệm sau nhiều năm xây dựng và phát triển của toàn thể lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Tổng công ty, sẽ tạo thêm niềm tin, sức mạnh để tiếp tục thực hiện và hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, kế hoạch năm 2023 đã đề ra.

Cuối cùng, một lần nữa thay mặt cho Hội đồng quản trị Tổng công ty xin trân trọng cảm ơn và kính chúc các Quý vị khách quý, các Quý cổ đông mạnh khỏe và hạnh phúc.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trần Anh Tấn**

C.P.

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2023



**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TỔNG CÔNG TY  
CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM VỀ KẾT QUẢ  
KIỂM TRA, GIÁM SÁT CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022**

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp Việt Nam;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 03/06/2022 của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam;

- Căn cứ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam năm 2022;

- Căn cứ Báo cáo Tài chính hợp nhất, Báo cáo Tài chính Công ty mẹ năm 2022 của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam;

Ban Kiểm soát Tổng công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động trong năm 2022 của Tổng công ty với những nội dung chủ yếu như sau:

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:**

Ban Kiểm soát đã họp, xây dựng kế hoạch, chương trình làm việc và đã thực hiện các hoạt động:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, tuân thủ Điều lệ, Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành của Pháp luật của HĐQT, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty;

- Triển khai công tác kiểm soát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, thẩm tra báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2022 và cả năm 2022 của Công ty mẹ, các Chi nhánh và các Công ty TNHH một thành viên;

- Tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

- Các công tác chuyên môn theo chức năng và quyền hạn của Ban kiểm soát.

- Xây dựng chương trình công tác năm 2022 – 2023 của Ban kiểm soát Tổng công ty.





## II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC KIẾN NGHỊ TẠI BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2022:

1. Chưa hoàn thành việc lập phương án thoái vốn của Tổng công ty đầu tư vào các đơn vị không giữ cổ phần chi phối làm ăn kém hiệu quả, thu hồi vốn cho Tổng công ty.

2. Vẫn đang sắp xếp, cơ cấu lại mô hình tổ chức tại các Công ty TNHH MTV Điện 2 theo hướng thu gọn các Chi nhánh, xí nghiệp để giảm các chi phí gián tiếp.

3. Đã ra quyết định giám sát đặc biệt đối với 08 Công ty con kinh doanh thua lỗ theo quy định.

4. Một số kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2018 tại Tổng công ty và một số Công ty con vẫn đang tiếp tục thực hiện.

5. Người đại diện phần vốn, định kỳ thực hiện nộp các báo cáo của người đại diện về Tổng công ty theo Quy chế quản lý phần vốn của Tổng công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác và các quy định hiện hành tuy nhiên chưa đầy đủ;

## III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CỦA TỔNG CÔNG TY NĂM 2022:

### 1. Tình hình sản xuất kinh doanh:

\* Một số chỉ tiêu thực hiện năm 2022 của toàn Tổng công ty như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	NQ 2022	TH 2022	%TH/ NQ
<b>1</b>	<b>Tổng doanh thu và thu nhập hợp nhất</b>	<b>3.653.449</b>	<b>2.717.432</b>	<b>74%</b>
	<i>Trong đó:</i>			
	- Tổng DT và TN khác từ hoạt động SXKD	2.562.499	2.115.127	83%
	- Tổng DT và TN khác Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn	1.091.000	602.305	55%
<b>2</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế hợp nhất, trong đó :</b>	<b>(107.116)</b>	<b>(294.652)</b>	
2.1	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	33.187	21.064	63%
2.2	Lỗ của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn	(140.303)	(315.716)	
<b>3</b>	<b>Lao động huy động bình quân toàn Tổng công ty ( LĐ trong danh sách)</b>	<b>2.128</b>	<b>1.948</b>	<b>92%</b>
<b>4</b>	<b>Tổng quỹ lương thực hiện toàn Tổng công ty ( Quỹ lương trong danh sách)</b>	<b>279.748</b>	<b>234.312</b>	<b>84%</b>



	Quỹ lương QL điều hành tại Cơ quan Công ty mẹ (không bao gồm các đơn vị HT phụ thuộc & Ban ĐHDA của Tcty, bao gồm cả quỹ lương của CBQL chuyên trách).	15.183	14.736	97%
	+ Quỹ lương của người QL:	2.582	1.991	77%
	+ Quỹ lương người lao động :	12.601	12.745	101%
<b>5</b>	<b>Thu nhập bình quân (đồng/ng/tháng)</b>	<b>10.955.000</b>	<b>10.024.000</b>	<b>92%</b>

*\* Một số chỉ tiêu tại Công ty mẹ:*

*Đơn vị tính: triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	NQ 2022	TH 2022	TH/NQ (%)
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	400.000	254.978	64%
2.	Lợi nhuận sau thuế (chưa trích lập các khoản dự phòng)		28.159	
	- Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. - Trích lập dự phòng phải thu khó đòi		12.173 1.219	
3	LNST thực hiện sau khi trích lập các khoản dự phòng giảm giá đầu tư tài chính tại XMQS.	14.600	14.767	101%

### Nhận xét:

- Tổng doanh thu và thu nhập năm 2022 của Tổng công ty là: 2.717.432 triệu đồng, đạt 74% kế hoạch. Năm 2022 Công ty mẹ, 4 Công ty TNHH MTV và 7 Công ty con không đạt chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu mà Tổng công ty và đại hội đồng cổ đông thông qua (trừ Công ty TNHH MTV Xây lắp hóa chất và Công ty cổ phần Bê tông Ly tâm An Giang).

- Về chỉ tiêu lợi nhuận: Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2022 của Tổng công ty là lỗ (294.652) triệu đồng, trong đó Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn lỗ (315.716) triệu đồng, lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh của các Công ty (không bao gồm Xi măng Quang Sơn) là lãi 21.064 triệu đồng, đạt 63% so với nghị quyết ĐHĐCĐ 2022, trong đó: Công ty mẹ lãi 14.767 triệu đồng, 04 Công ty TNHH MTV (Xây lắp Hóa chất lỗ 803 triệu, Xây lắp Điện 2 lãi 1.162 triệu, Xây lắp Điện 4 lãi 1.892 triệu, Cơ khí Hóa chất Hà Bắc lỗ 2.826 triệu) đều không đạt kế hoạch năm 2022; các Công ty cổ phần chi phối lãi 31.355 triệu đồng; lỗ từ các Công ty liên doanh liên kết (925) triệu đồng. Trong năm 2022 có 05/13 Công ty con có kết quả kinh doanh lỗ với số lỗ là (321.578) triệu đồng gồm: Công



ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn lỗ (315.716) triệu đồng; Công ty TNHH MTV Xây lắp Hóa chất lỗ (803) triệu đồng; Công ty TNHH MTV Cơ khí Hóa chất Hà Bắc lỗ (2.826) triệu đồng; Công ty Cổ phần Cơ khí Xây lắp Hóa chất lỗ (2.230) triệu đồng; Công ty CP Đầu tư khoáng sản Vinaincon lỗ (2,9) triệu đồng.

+ Các công ty TNHH một thành viên đều không đạt chỉ tiêu kế hoạch về lợi nhuận mà Tổng công ty giao.

+ Đối với Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn: Năm 2022, tổng doanh thu và thu nhập khác của Công ty là 602.305 triệu đồng đạt 55% so với nghị quyết ĐHĐCĐ, lỗ (315.716) triệu đồng, trong đó lãi chênh lệch tỷ giá năm 2022 là 754 triệu đồng, lỗ từ hoạt động SXKD là (316.470) triệu đồng, tăng lỗ so với nghị quyết ĐHĐCĐ 2021 là 176.167 triệu đồng (lỗ KH không bao gồm chênh lệch tỷ giá theo nghị quyết ĐHĐCĐ 2022 là (140.303) triệu đồng). Lỗ từ hoạt động SXKD năm 2022 tăng so với năm 2021 là 116.201 triệu đồng (lỗ từ hoạt động SXKD năm 2021 của Công ty là (200.269) triệu đồng). Lỗ lũy kế của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn đến 31/12/2022 là: (2.259.243) triệu đồng. Do một số nguyên nhân chủ yếu như sau:

\* Sản lượng sản xuất giảm so với năm 2021 (clinker giảm 607.775 tấn; xi măng các loại giảm 215.826 tấn), giá than dùng cho sản xuất Clinker tăng mạnh (bình quân năm 2022 tăng so với bình quân năm 2021 là 846.618 đồng/tấn) đã dẫn đến chi phí giá thành sản xuất trên tấn sản phẩm tăng so với năm 2021 (clinker tăng 224.654 đ/tấn; xi măng PCB30 tăng 235.121 đ/tấn; xi măng PCB40 bao tăng 252.424 đ/tấn; xi măng PCB40 rời tăng 273.476 đ/tấn).

\* Do giá thành sản xuất tăng đã dẫn đến giá vốn sản phẩm xuất bán ra tính trên tấn sản phẩm tăng (Clinker tăng 154.181 đ/tấn; xi măng PCB30 tăng 235.147 đ/tấn; xi măng PCB40 bao tăng 252.184 đ/tấn; xi măng PCB40 rời tăng 255.381 đ/tấn).

\* Bên cạnh đó sản lượng sản phẩm tiêu thụ xi măng các loại giảm so với năm 2021 là 216.985 tấn, tiêu thụ Clinker giảm 531.534 tấn do vậy lợi nhuận gộp tính trên sản phẩm tiêu thụ giảm, tổng lợi nhuận gộp năm 2022 là lỗ (129.491) triệu đồng, tăng lỗ so với năm 2021 là 108.823 triệu đồng.

\* Năm 2022, Công ty phát sinh chi phí tiền thuê đất, thuế đất 9.299 triệu đồng cũng ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh;

Ngoài ra một số nội dung cần lưu ý tại Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Xi măng Quang Sơn như sau:



\* Tài sản thừa thiếu chờ xử lý: tại ngày 31/12/2021, Công ty thực hiện kiểm kê Nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa cuối năm kết quả khi so sánh sổ sách và thực tế có tình trạng tài sản thừa chờ xử lý là 7.684 triệu đồng; tài sản thiếu chờ xử lý là 11.357 triệu đồng, trong năm đã xác định nguyên nhân tài sản thiếu thừa chờ xử lý. Đến 31/12/2022 tài sản thiếu, thừa chờ xử lý cần tiếp tục xác định nguyên nhân cụ thể như sau: thiếu chờ xử lý 4.576 triệu đồng; thừa chờ xử lý là 4.884 triệu đồng.

\* Về phân bổ chi phí: Năm 2022 Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn không hạch toán hết chi phí sửa chữa máy móc thiết bị và chi phí vật liệu chịu lửa vào giá thành của năm 2022. Nguyên nhân do năm 2022, thời gian chạy lò sản xuất Clinker ít (chạy lò 7 tháng với sản lượng tương ứng là 532.468 tấn; bình quân 1 tháng là 76.066 tấn/tháng). Để đảm bảo chi phí tương ứng với sản lượng sản xuất Clinker và xi măng trong năm 2022 Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn đã để lại một phần chi phí để phân bổ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 số tiền là 41.804 triệu đồng bao gồm: chi phí vật liệu chịu lửa là: 23.696 triệu; chi phí sửa chữa máy móc thiết bị 18.108 triệu. Nội dung này sẽ ảnh hưởng đến kết quả SXKD năm 2022 của Công ty.

+ Đối với các Công ty cổ phần chi phối: Lợi nhuận sau thuế của 5/8 Công ty cổ phần chi phối có lãi là 33.587 triệu đồng, đạt 102% so với kế hoạch 2022 (32.800 triệu đồng). Trong đó có 02/8 Công ty vượt kế hoạch về chỉ tiêu lợi nhuận: Công ty cổ phần Bê tông ly tâm An giang đạt 135%; Công ty CP Xây lắp và sản xuất Công nghiệp lõi 122 triệu (KH là lỗ 1.500 triệu); Có 3/8 Công ty không đạt kế hoạch: Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức đạt 76%, Công ty CP Đầu tư Xây dựng số 5 đạt 94% KH; Công ty CP Xuất nhập khẩu Thương mại Hợp tác nhân lực Quốc tế Việt Nam đạt 17,7%; có 2/8 Công ty lỗ: Công ty CP Cơ khí Xây lắp Hóa chất lỗ (2.230) triệu đồng, Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản Vinaincon lỗ (2,9) triệu đồng; Ngoài ra Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Vinaincon 6 không có lợi nhuận.

+ Đối với Công ty mẹ: Tổng doanh thu và thu nhập khác đạt 254.978 triệu đồng, đạt 64% kế hoạch năm (KH 400.000 triệu đồng). Lợi nhuận sau thuế là 14.767 triệu đồng, đạt 101% kế hoạch năm (KH 14.600 triệu đ). Lợi nhuận phát sinh năm 2022 (chưa trích lập các khoản dự phòng) của Công ty mẹ là 28.159 triệu đồng, năm 2022 Công ty mẹ thực hiện trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho số tiền 12.173 triệu đồng; dự phòng phải thu khó đòi là 1.219 triệu đồng.



- Về chỉ tiêu tiền lương: Tổng quỹ lương thực hiện năm 2022 cho lao động trong danh sách toàn Tổng công ty là: 234.312 triệu đồng, bằng 84% kế hoạch. Số lao động trong danh sách năm 2022 là 1.948 người, giảm 8% so với kế hoạch năm 2022. Thu nhập bình quân toàn Tổng công ty là 10.024.000 đ/người/tháng, đạt 92% so với kế hoạch.

## 2. Một số chỉ tiêu trong Báo cáo tài chính năm 2022 (Tại ngày 31/12/2022)

*Đơn vị tính: triệu đồng.*

TT	Chỉ tiêu	Báo cáo Tài chính Hợp nhất (*)	Báo cáo Tài chính Tổng hợp
1	Tổng tài sản - Nguồn vốn	4.833.087	913.649
2	Tài sản ngắn hạn	2.293.098	579.855
3	Tài sản dài hạn	2.539.989	333.794
4	Nợ phải trả	5.984.700	181.278
5	Vốn chủ sở hữu (hợp nhất)	(1.151.613)	732.371
6	Vốn góp của chủ sở hữu	550.000	550.000
7	Tổng doanh thu và TN	2.717.432	254.978
8	Tổng chi phí	3.001.541	240.211
9	Lợi nhuận trước thuế	(284.109)	14.767
10	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất:	<b>(294.652)</b>	<b>14.767</b>
10.1	LNST của cổ đông Cty mẹ.	(313.264)	
10.2	LNST cổ đông không kiểm soát	18.612	

\* Báo cáo tài chính Hợp nhất gồm số liệu: Công ty Mẹ, 5 Công ty TNHH MTV và 8 Công ty cổ phần chi phối. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất lỗ: (294.652) triệu đồng, trong đó lợi nhuận từ SXKD không bao gồm Công ty XMQS là 21.064 triệu đồng; lỗ của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn: (315.716) triệu đồng.

### **Nhận xét:**

- Theo Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty, năm 2022 lợi nhuận sau thuế toàn Tổng công ty là lỗ (294.652) triệu đồng, trong đó lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ là lỗ (313.264) triệu đồng, lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát là 18.612 triệu đồng. Vốn chủ sở hữu tính đến thời điểm 31/12/2012 là 235.922 triệu đồng; đến 31/12/2013 vốn chủ sở hữu âm (18.941) triệu đồng; đến 31/12/2014 vốn chủ sở hữu âm (183.265) triệu đồng; đến 31/12/2015 vốn chủ sở hữu là (348.180) triệu đồng; đến 31/12/2016 vốn chủ sở hữu là 78.280 triệu đồng; đến 31/12/2017 là (39.496) triệu đồng; đến 31/12/2018 là (356.706) triệu đồng; đến 31/12/2019 là (504.950) triệu đồng; đến 31/12/2020 là



(720.392) triệu đồng; đến 31/12/2021 vốn chủ sở hữu âm là (805.323) triệu đồng; đến 31/12/2022 vốn chủ sở hữu âm là (1.151.613) triệu đồng. Nguyên nhân chủ yếu do lỗ lũy kế của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn, từ khi thành lập ngày 01/7/2011 đến 31/12/2022 lỗ lũy kế là (2.259.243) triệu đồng (trong đó phân bổ lỗ chênh lệch tỷ giá trong giai đoạn đầu tư số tiền: 314.577 triệu đồng, chi phí lãi vay dài hạn từ 01/7/2011 đến 31/12/2022 là: 1.368.321 triệu đồng, chi phí khấu hao từ 01/7/2011 đến 31/12/2022 là: 1.848.565 triệu đồng.)

- Về tình hình tài chính của Tổng Công ty: Về tình hình tài chính của Tổng Công ty: Qua các số liệu tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 cho thấy tình hình tài chính của các đơn vị trong Tổng công ty năm 2022 cơ bản thấp hơn năm 2021.

### Phân tích một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2022 của Tổng công ty:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2021
<b>I</b>	<b>Nhóm chỉ tiêu cơ cấu vốn và tình hình đảm bảo nguồn vốn</b>			
1	Hệ số Nợ phải trả/Nguồn vốn	Lần	1,24	1,16
	Trong đó Công ty mẹ:	Lần	0,20	0,22
2	Hệ số tài trợ từ nguồn vốn ổn định (Vốn CSH + Vay dài hạn)/Tài sản dài hạn)	Lần	0,93	0,98
	Trong đó Công ty mẹ:	Lần	2,2	2,2
<b>II</b>	<b>Nhóm chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
1	Khả năng thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng Tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,58	0,63
	Trong đó Công ty mẹ:	Lần	3,2	2,6
2	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn /Nợ ngắn hạn.	Lần	0,93	0,97
	Trong đó Công ty mẹ:	Lần	3,46	2,94
<b>III</b>	<b>Nhóm chỉ tiêu hoạt động</b>			
1	Vòng quay Tổng tài sản (SOA: DTT/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	0,53	0,80
	Trong đó Công ty mẹ:	Vòng	0,23	0,40
<b>IV</b>	<b>Chỉ tiêu đánh giá khả năng thu hồi công nợ (Hệ số thu hồi nợ = Nợ phải thu BQ/ DTT)</b>	Lần	0,46	0,31



TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2021
	Trong đó Công ty mẹ:	Lần	2,28	1,32
<b>V</b>	<b>Nhóm chỉ tiêu đánh giá hiệu quả KD</b>			
1	Tỷ suất sinh lời trên vốn CSH (LN sau thuế/Vốn CSH) (ROE)		<0	<0
	Trong đó Công ty mẹ:	%	3,87%	4,86%
2	Tỷ suất sinh lời trên Vốn (LN trước thuế+lãi vay)/Tổng vốn sử dụng BQ) (ROI)		<0	<0
	Trong đó Công ty mẹ:	%	3,87%	4,86%

**\* Đánh giá tình hình tài chính của Tổng công ty năm 2022 qua các chỉ tiêu:**

- Hệ số nợ phải trả/Tổng nguồn vốn của Tổng công ty năm 2022 là 1,24 lần cho thấy toàn bộ tài sản của Tổng công ty cơ bản đang được tài trợ bằng vốn vay và nợ phải trả, tuy nhiên rủi ro tài chính của Tổng công ty năm 2022 tăng hơn so với năm 2021 nhưng không đáng kể.

- Về tình hình đảm bảo nguồn vốn ổn định: Tổng công ty có hệ số này 0,93 lần, như vậy các tài sản dài hạn của Tổng công ty được tài trợ gần như hoàn toàn bằng các nguồn vốn dài hạn. Chỉ số này thấp hơn năm 2021 cho thấy sự đảm bảo bằng nguồn vốn ổn định của các tài sản dài hạn ổn định.

- Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Tổng công ty năm 2022 thấp hơn năm 2021, đối với Công ty mẹ khả năng thanh toán năm 2022 có xu hướng tăng hơn so với năm 2021.

- Vòng quay Tổng tài sản (SOA) năm 2022 của Tổng công ty là 0,53 vòng, của Công ty mẹ là 0,23 vòng đều giảm so với năm 2021, cho thấy các tài sản của Tổng công ty và Công ty mẹ năm 2022 quay vòng chậm hơn năm 2021 nguyên nhân doanh thu từ hoạt động SXKD năm 2022 thấp hơn so với năm 2021. Vòng quay tài sản của Tổng công ty vẫn đang ở mức thấp, doanh thu chưa tương xứng với tài sản đầu tư.

- Về hệ số thu hồi nợ: Tỷ lệ nợ phải thu bình quân/tổng doanh thu năm 2022 của Tổng công ty là 0,46 lần, Công ty mẹ là 2,28 lần đều cao hơn năm 2021 qua đó phản ánh công tác thu hồi công nợ của Tổng công ty và Công ty mẹ năm 2022 chậm hơn so với năm 2021.

- Tỷ suất sinh lời trên vốn sử dụng (ROI) của Tổng công ty đang nhỏ hơn 0, nguyên nhân vốn sử dụng bình quân của Tổng công ty <0 chủ yếu do SXKD thua lỗ tại Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn làm mất vốn. Tỷ suất sinh lời trên



vốn sử dụng của Công ty mẹ (trước khi trích dự phòng giảm giá hàng tồn kho và dự phòng phải thu khó đòi) là 3,87% cho thấy Công ty mẹ hoạt động SXKD năm 2022 có hiệu quả tuy nhiên thấp hơn năm 2021.

### **3. Đánh giá các mặt hoạt động năm 2022:**

#### **3.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị và Cơ quan điều hành năm 2022:**

Năm 2022, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã hoạt động với tinh thần trách nhiệm, tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty và Luật Doanh nghiệp, bám sát các nội dung Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đã được ban hành theo đúng thẩm quyền quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty. Các quyết định của HĐQT đều có sự tham gia của các thành viên HĐQT, phù hợp với tình hình thực tế của Tổng Công ty, trong năm HĐQT đã tiến hành 22 cuộc họp và xin ý kiến biểu quyết bằng văn bản và ban hành 97 Nghị quyết.

Năm 2022, thực hiện quy trình bổ nhiệm, miễn nhiệm một số đồng chí tham gia đại diện vốn tại các Công ty cổ phần có vốn góp của Tổng công ty. Trình tự thủ tục theo đúng quy định. Thông qua các nội dung tại đại hội đồng cổ đông thường niên của các Công ty con; Quyết định liên quan đến công tác tổ chức cán bộ như: có ý kiến bằng văn bản về việc bổ nhiệm lại cán bộ quản lý, bổ nhiệm lại đại diện vốn tại các Công ty khi hết nhiệm kỳ; Phê duyệt quỹ tiền lương năm 2022 cho các công ty con. Trình tự thủ tục thực hiện đúng theo quy định.

Về việc giám sát đối với Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Tổng công ty theo yêu cầu của Bộ Công Thương:

- Thực hiện đầy đủ việc Báo cáo giám sát định kỳ theo quy định và theo yêu cầu của Bộ quản lý ngành và các cơ quan quản lý Nhà nước khi được yêu cầu.

- Bộ phận quản lý vốn Nhà nước đã chỉ đạo, làm việc với đại diện vốn của Tổng công ty tại các đơn vị có kết quả kinh doanh thua lỗ, còn lỗ lũy kế hoặc có hệ số nợ đến hạn thấp, có báo cáo của từng đơn vị gửi Tổng công ty và đề xuất hướng giải quyết.

Tổng công ty đã ban hành các Quy chế quản lý nội bộ đảm bảo tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành, phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Tổng công ty: Quy chế bổ nhiệm cán bộ, Quy chế quản lý tài chính... Cần tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các Quy chế như: Quy chế quản lý công nợ tại Tổng công ty, Quy chế quản lý người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các Công ty cổ phần theo Luật Doanh nghiệp 2020 để sớm ban hành làm cơ sở thực hiện.

#### **3.2 Tình hình thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước kiểm toán Báo cáo Tài chính tại Tổng công ty và các Công ty con**



Căn cứ thông báo kết quả kiểm toán số 449/TB-KTNN ngày 23/9/2019 của Kiểm toán Nhà nước kiểm toán Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản Nhà nước năm 2018 của Tổng công ty. Năm 2019, 2020, 2021, 2022 Tổng công ty đã chỉ đạo các đơn vị trong Tổng Công ty thực hiện nghiêm túc các kiến nghị của KTNN, tuy nhiên còn một số nội dung vẫn đang tiếp tục thực hiện cụ thể như sau:

- Tại Công ty mẹ :

+ Về việc dư nợ tạm ứng cho Công ty cổ phần Bê tông ly tâm VINAINCON - dự án Nhà máy kính CFG Ninh Bình 3.756 triệu đồng: Đến 31/12/2022 Công ty Thành Đông đã ký hồ sơ quyết toán cho Tổng công ty đối với phần việc đã thực hiện, Tổng công ty đã tạm trích chi phí của công trình để giảm tiền ứng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Vinaincon đang bị cưỡng chế hóa đơn do nợ thuế nên chưa viết hóa đơn cho Tổng công ty theo quy định.

+ Đối với khoản dư nợ tạm ứng cho các nhà thầu thi công công trình Gang thép Thái Nguyên giai đoạn 2 (22.435 triệu đồng) và Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của công trình Gang thép Thái Nguyên giai đoạn II đến 31/12/2022 là 11.304 triệu đồng. Do dự án đã dừng thi công, nhà thầu chính Tập đoàn xây lắp luyện kim Trung Quốc (MCC) đã về nước và đơn vị tư vấn của Chủ đầu tư cũng đã dừng hợp đồng nên việc hoàn thiện hồ sơ chất lượng và khối lượng của Tổng công ty đối với các công việc dở dang là hoàn toàn không có khả năng thực hiện. Chủ đầu tư không xác định giá trị khối lượng thực tế thực hiện, chưa quyết toán cho Tổng công ty nên Tổng công ty không xuất đủ hóa đơn cho Chủ đầu tư, do vậy Tổng công ty chưa đủ cơ sở để nghiệm thu và nhận hóa đơn GTGT của các nhà thầu để hạch toán đủ chi phí, giá vốn công trình. Đến 31/12/2022, Công ty mẹ đã trích dự phòng phải thu khó đòi đối với Công trình Gang thép Thái nguyên số tiền: 45.370 triệu đồng bao gồm: phải thu khó đòi đối với chủ đầu tư (TISCO): 27.191 triệu đồng, phải thu các nhà thầu phụ: 18.178 triệu đồng (còn trích thiếu 4.257 triệu); trích dự phòng giảm giá hàng tồn kho số tiền: 11.304 triệu đồng.

- Tại Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn:

+ Khoản chi phí phải trả: 14.192 triệu đồng là khoản chi phí liên quan đến Dự án đầu tư Nhà máy Xi măng Thái Nguyên. Hiện dự án đang trình Bộ Công thương phê duyệt. Sau khi có ý kiến phê duyệt quyết toán, Tổng công ty và Công ty sẽ quyết toán các hợp đồng với các nhà thầu phụ và thực hiện điều chỉnh quyết toán, nhận hóa đơn theo quy định.

+ Công ty vẫn đang tiếp tục làm việc với Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên về Thuế nhà thầu nước ngoài và các cơ quan có thẩm quyền để xác định rõ số tiền phải nộp liên quan tới Thuế NTNN. Riêng đối với tiền cấp quyền khai thác khoáng



sản đối với việc sử dụng khoáng sản đi kèm (đá dolomit hóa) Công ty đã báo cáo Tổng cục Khoáng sản để xác định nghĩa vụ với NSNN theo quy định.

- Tại Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp:

+ Vẫn đang thực hiện đánh giá lại các khoản đầu tư tài chính không hiệu quả, thua lỗ để có biện pháp xử lý, trích lập dự phòng theo quy định, xử lý khoản đầu tư chéo.

+ Đối với khoản đầu tư tài chính tại Công ty mẹ - Tổng công ty với số tiền 2.180 triệu đồng tại Tổng công ty: Ngày 03/11/2017, HĐQT Công ty đã họp và thống nhất thoái toàn bộ số vốn của Công ty tại Tổng công ty, Công ty đã thực hiện đăng ký giao dịch, công bố thông tin về việc thoái vốn. Tuy nhiên việc thoái vốn vẫn chưa thực hiện được do chưa tìm kiếm được nhà đầu tư. Công ty sẽ tiếp tục tìm kiếm các nhà đầu tư để thực hiện thoái toàn bộ số vốn trên theo quy định.

- Tại Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện 4:

Về nội dung Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 4 làm việc với cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật đối với các khu đất đã được Nhà nước giao cho Công ty quản lý, sử dụng song hiện nay Công ty đang giao cho Công ty cổ phần Xây lắp điện 4 – Sông Hồng, Công ty cổ phần Xây lắp điện 4 – Đông Anh, Công ty cổ phần Lắp máy quản lý, sử dụng: Hiện Công ty vẫn đang tiếp tục làm việc với các Sở, Ban, ngành của Thành phố Hà Nội để hoàn thiện các thủ tục về đất đai theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tuy nhiên vẫn chưa hoàn thành.

### **3.3 Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra của các Bộ ban ngành:**

Ngày 06/01/2022, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành quyết định thanh tra số 11/QĐ-BCT thanh tra việc chấp hành các quy định của Luật phòng, chống tham nhũng; công tác quản lý, sử dụng vốn; hoạt động sản xuất kinh doanh; công tác đầu tư, mua sắm, sử dụng tài sản và thực hiện dự án tại Tổng công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp Việt Nam giai đoạn 2019 - 2020. Thực hiện quyết định thanh tra, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Tổng công ty; các công ty TNHH MTV: Xi măng Quang Sơn, Xây lắp Hóa chất, Xây lắp Điện 2, Xây lắp Điện 4; Công ty cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức và các Công ty đơn vị cá nhân có liên quan. Các đơn vị được kiểm tra và Tổng công ty đã nghiêm túc phối hợp thực hiện quyết định. Tuy nhiên kết quả thanh tra được ban hành ngày 13/01/2023 theo quyết định số 183/KL- Bộ Công thương, do vậy các kiến nghị của Thanh tra Bộ Công thương sẽ được thực hiện trong năm 2023.

Ngày 22/6/2022, Cục Thuế Hà Nội đã ban hành quyết định số 29191/QĐ-CTHN-TTKT10 kiểm tra về việc chấp hành pháp luật thuế, việc trích nộp BHXH và Kinh phí công đoàn; thời kỳ kiểm tra 03 năm: 2019, 2020, 2021 tại Công ty mẹ



- Tổng công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp Việt Nam. Đến nay Công ty mẹ cơ bản đã hoàn thành các kiến nghị của Cục Thuế Hà Nội.

### **3.4. Công tác kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2022:**

- Báo cáo tài chính 2022 của Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty đã được lập theo quy định và đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam. Theo các báo cáo kiểm toán số 178/2023/BCKT-CPA VIETNAM-NV3 ngày 29/03/2023; Báo cáo kiểm toán số 184/2023/BCKTHN-CPA VIETNAM-NV3 ngày 31/03/2023, Báo cáo Tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo Tài chính hợp nhất của Tổng công ty đã phản ánh thực trạng kết quả SXKD và tình hình tài chính năm 2022 của Tổng công ty, được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Báo cáo Tài chính hợp nhất bao gồm Công ty mẹ, 05 Công ty TNHH một thành viên và 08 Công ty cổ phần chi phối. Ngoại trừ Báo cáo Tài chính của Công ty CP Đầu tư Xây dựng VINAINCON 6 và Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản Vinaincon, Báo cáo tài chính của các Công ty TNHH một thành viên và các Công ty con, các Chi nhánh đều được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam.

Một số ý kiến ngoại trừ của Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Tổng công ty bao gồm các nội dung sau:

Dự án Tổ hợp Thương mại Văn phòng 119 đường K2 Cầu Diễn của công ty con - Công ty Cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp có chi phí sản xuất kinh doanh dở dang còn lại đến ngày 31/12/2022: 17.650 triệu đồng (tại ngày 01/01/2022 là 17.400 triệu đồng). Công ty Cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp đã lập hồ sơ đề nghị Chủ đầu tư bổ sung giá trị của dự án là 27.700 triệu đồng. Tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất, dự án chưa được Chủ đầu tư chấp thuận giá trị thanh toán đề nghị bổ sung nên Kiểm toán CPA Việt Nam không thể đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Tổng Công ty.

Tại ngày 31/12/2022, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các công trình, dự án không biến động của các công ty con với giá trị: 35.560 triệu đồng (tại ngày 01/01/2022 là 52.530 triệu đồng). Các công ty con vẫn đang làm việc với Chủ đầu tư về việc thanh quyết toán các công trình này nên Kiểm toán CPA Việt Nam chưa có đủ cơ sở để đánh giá và xác định ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Tổng Công ty.



Tại ngày 31/12/2022, số dư các khoản công nợ phải thu, phải trả tại một số công ty con không thay đổi qua các năm với giá trị lần lượt là: 117.770 triệu đồng và 147.460 triệu đồng (tại 01/01/2022 với giá trị lần lượt là 132.250 triệu đồng và 168.080 triệu đồng) Kiểm toán CPA Việt Nam không đánh giá được khả năng thu hồi, thanh toán đối với số dư các khoản công nợ nói trên cũng như ảnh hưởng của nó đến Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 kèm theo của Tổng Công ty.

### **3.5. Công tác Đầu tư năm 2022:**

- Về các khoản đầu tư tài chính tính đến 31/12/2022, Công ty Mẹ - Tổng công ty đã đầu tư tài chính cụ thể như sau:

+ Vốn Điều lệ của Tổng công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp Việt Nam là 550.000 triệu đồng. Đầu tư tài chính dài hạn đến 31/12/2021 là 556.452 triệu đồng; đến 31/12/2022 là: 556.452 triệu đồng vào 28 Công ty (bao gồm 13 công ty con, 8 công ty liên doanh liên kết và đầu tư dài hạn khác vào 7 công ty), không có thay đổi so với năm 2021. Ngoài ra, trong năm 2022 thực hiện công văn số 102/VINAINCON - HĐQT ngày 23/05/2022 về việc hoán đổi cổ phần, theo đó Công ty mẹ đã hoàn tất việc chuyển đổi số cổ phần Công ty mẹ đã đầu tư vào Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả số lượng 915.315 cổ phần (mã CP: NCP), giá trị đầu tư thực tế là 8.861.055.899 đ thành 530.882 cổ phần (mã CP: DTK) - cổ phần Tổng công ty Điện lực TKV, với mệnh giá 10.000 đ/CP, giá trị theo mệnh giá: 5.308.820.000 đ; Giá trị vốn đầu tư thực tế là: 8.861.055.899 đ. Tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty tại Tổng công ty Điện lực TKV là 0,078%/VĐL.

Giá trị đầu tư vào các Công ty đến 31/12/2022 cụ thể như sau:

- Đầu tư vào 05 công ty TNHH MTV: 370.000 triệu đồng.
- Đầu tư vào 08 Công ty cổ phần chi phối : 103.306 triệu đồng.
- Đầu tư vào 08 công ty liên kết: 54.264 triệu đồng.
- Đầu tư dài hạn khác vào 07 Công ty: 28.883 triệu đồng.

Về các khoản đầu tư tài chính dài hạn vào các Công ty con, công ty liên kết và đầu tư dài hạn khác (chủ yếu là đầu tư vào lĩnh vực ngành nghề SXKD chính của Tổng công ty). Trong năm 2022, có 19/28 đơn vị do Công ty Mẹ - Tổng công ty đầu tư vốn có kết quả kinh doanh có lãi, có 09/28 Công ty phát sinh lỗ; Cổ tức và lợi nhuận được chia trong năm 2022 là 24.063 triệu đồng bao gồm: cổ tức là 19.086 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế của 2 công ty TNHH MTV Xây lắp Điện 2 và Điện 4 là 4.977 triệu đồng (đạt 3,1%/ vốn điều lệ của 2 Công ty).

Đến 31/12/2022 tại Công ty Mẹ khoản dự phòng giảm giá đầu tư tài chính đã trích là 243.308 triệu đồng, không thay đổi so với đầu năm 2022. Công ty mẹ



trích thiếu dự phòng giảm giá đầu tư tài chính tại các công ty cổ phần có phát sinh lỗ trong năm 2022 số tiền: 1.370 triệu đồng cụ thể: Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Vinaincon: 870 triệu; Công ty cổ phần Bao bì Sông công: 500 triệu đồng.

- Công tác đầu tư Xây dựng cơ bản của Tổng công ty:

Năm 2022, HĐQT đã phê duyệt kế hoạch đầu tư cho các Công ty con trên cơ sở nhu cầu thực tế của đơn vị, nhằm thực hiện các hợp đồng xây lắp, đáp ứng yêu cầu về thiết bị, tiến độ của Chủ đầu tư, nâng cao năng suất lao động. Giá trị đầu tư XD/CB hoàn thành và mua sắm tài sản tăng trong năm 2022 là 25.520 triệu đồng đạt 104% kế hoạch (năm 2022 KH: 24.500 triệu đồng) chủ yếu là máy móc thiết bị sản xuất tại các đơn vị. Trong năm các Công ty con của Tổng công ty cũng thực hiện thanh lý, nhượng bán TSCĐ với nguyên giá là 21.109 triệu đồng, chủ yếu là máy móc thiết bị và phương tiện vận tải.

Về cơ bản tuân thủ trình tự, thủ tục đầu tư, mua sắm tại Tổng công ty và các đơn vị đáp ứng được nhu cầu và khả năng tài chính của từng đơn vị.

### **3.6. Một số nhận xét về công tác quản lý, điều hành tại các Công ty TNHH một thành viên, Công ty cổ phần chi phối:**

- Công tác quản lý thu hồi công nợ: Tại ngày 31/12/2022 nợ phải thu ngắn hạn tại Báo cáo tài chính hợp nhất: 1.164.154 triệu đồng, giảm 8% so với năm 2021. Tỷ lệ nợ phải thu ngắn hạn trên tổng tài sản toàn Tổng công ty là 24% tương đương năm 2021, trong đó: nợ phải thu khách hàng: 1.009.211 triệu đồng, trả trước cho người bán: 128.512 triệu đồng, phải thu ngắn hạn khác: 187.706 triệu đồng, tài sản thiếu chờ xử lý: 8.369 triệu đồng, dự phòng phải thu khó đòi: (169.674) triệu đồng. Tỷ lệ nợ phải thu ngắn hạn trên Tổng tài sản của một số Công ty như sau: Công ty TNHH MTV Xây lắp Hoá chất: 69%; Công ty cổ phần Cơ khí Xây lắp Hoá chất: 55%, Công ty TNHH MTV Cơ khí hóa chất Hà Bắc: 67%, tuy nhiên các đơn vị không đạt kế hoạch về chỉ tiêu lợi nhuận, do vậy chưa thực hiện trích lập dự phòng các khoản công nợ phải thu khó đòi. Ngoài ra tại Công ty mẹ, công nợ phải thu Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn là: 352.264 triệu đồng, trong đó chủ yếu là công nợ (gốc: 240.157 triệu; lãi: 112.107 triệu đồng) do Tổng công ty đứng ra bảo lãnh và thực hiện chi trả lãi, gốc cho các khoản vay tại Ngân hàng BNP – Paribas dự án Xi măng Thái Nguyên (khoản công nợ phải thu này chưa được trích lập dự phòng.)

Số dư dự phòng phải thu khó đòi trên báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 01/01/2022 là 173.661 triệu đồng, trong năm một số công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi và một số đơn vị hoàn nhập dự phòng do vậy đến ngày 31/12/2022 số dư dự phòng phải thu khó đòi là 169.644 triệu đồng.



- Công tác quản lý hàng tồn kho: Tại ngày 31/12/2022, số dư hàng tồn kho trên BCTC hợp nhất là 858.606 triệu đồng bao gồm: Nguyên vật liệu: 205.406 triệu đồng, thành phẩm hàng hoá: 169.128 triệu đồng, hàng gửi đi bán: 46.627 triệu, chi phí dở dang: 449.740 triệu đồng; dự phòng giảm giá hàng tồn kho: (12.296) triệu đồng. Giá trị hàng tồn kho tăng 3% so với năm 2021, chiếm 33%/doanh thu, trong đó một số Công ty, số dư hàng tồn kho lớn, tỷ lệ hàng tồn kho/doanh thu 2022 tại Công ty TNHHMTV Xây lắp Hoá chất 87%; Công ty cổ phần xây lắp và sản xuất Công nghiệp 79%; Công ty CP Đầu tư Xây dựng số 5 là 43%. Trong tổng giá trị hàng tồn kho tại ngày 31/12/2022 có 449.740 triệu đồng là chi phí dở dang tại các công trình, dự án chưa được nghiệm thu. Việc xác định chính xác chi phí dở dang cuối kỳ của các dự án có ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của kỳ tiếp theo.

- Công tác quản lý doanh thu, chi phí: Tổng doanh thu và thu nhập năm 2022 của Tổng công ty là: 2.717.432 triệu đồng, đạt 74% kế hoạch. Năm 2022 Công ty mẹ, 4 Công ty TNHHMTV và 7 Công ty con không đạt chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu mà Tổng công ty và đại hội đồng cổ đông thông qua (trừ Công ty TNHH MTV Xây lắp hóa chất và Công ty cổ phần Bê tông Ly tâm An Giang), tuy nhiên các chi phí cố định như chi phí quản lý và chi phí lãi vay, chi phí tiền lương vẫn phát sinh phân bổ hàng năm, ảnh hưởng lớn đến kết cấu giá thành và xác định hiệu quả kinh doanh (điển hình như Công ty Xi măng Quang Sơn, Xây lắp Hóa chất, Cơ khí Hóa chất Hà Bắc, Xây lắp và Sản xuất công nghiệp).

- Công nợ phải trả: Đến 31/12/2022, số dư công nợ phải trả tại BCTC hợp nhất của Tổng công ty là 5.984.700 triệu đồng tăng 0,7% so với đầu năm 1/1/2022, trong đó nợ ngắn hạn là: 2.463.865 triệu đồng, nợ dài hạn là: 3.520.835 triệu đồng. Tỷ lệ nợ dài hạn/tổng tài sản là: 73% nguyên nhân chủ yếu là nợ vay dài hạn phải trả các Tổ chức tín dụng và Bộ Tài chính của dự án Xi măng Thái Nguyên.

+ Tình hình nợ các tổ chức tín dụng: Đến 31/12/2022 toàn Tổng công ty nợ các tổ chức tín dụng là: 4.135.875 triệu đồng trong đó dư vay ngắn hạn là: 725.257 triệu đồng, dư vay dài hạn là: 3.410.618 triệu đồng chủ yếu là nợ vay của dự án Xi măng Thái Nguyên. Đến 31/12/2022, Công ty TNHHMTV Xi măng Quang Sơn có số dư vay dài hạn: 3.302.995 triệu đồng, tăng 1% so với ngày 01/01/2022 bao gồm: nợ NH Phát triển Thái Nguyên: 1.176.051 triệu; nợ Bộ Tài chính: 1.947.788 triệu; nợ BIDV Thái Nguyên: 179.155 triệu; Đây là khó khăn rất lớn của Công ty TNHHMTV Xi măng Quang Sơn cũng như Tổng công ty.

+ Tình hình nợ NSNN, BHXH, BHYT: Đến 31/12/2022 toàn Tổng công ty nợ NSNN số tiền 156.278 triệu đồng trong đó thuế VAT: 48.158 triệu đồng; thuế



TNDN: 5.259 triệu đồng; thuê đất và tiền thuê đất: 31.798 triệu đồng; thuế tài nguyên: 4.424 triệu đồng; thuế bảo vệ môi trường: 24.477 triệu đồng; thuế khác: 42.162 triệu đồng; Nợ BHXH, BHYT số tiền 8.113 triệu đồng. Do việc chậm trễ trong công tác quyết toán dự án, công tác thu hồi vốn nên một số đơn vị chậm nộp thuế, nộp BHXH, BHYT làm cho tiền phạt chậm nộp thuế và BHXH, BHYT ngày một tăng lên. Vấn đề này cần được Tổng công ty, Chủ tịch, Giám đốc các Công ty TNHH MTV và Đại diện vốn tại các Công ty quan tâm, đặc biệt là tại Công ty TNHH MTV Cơ khí Hóa chất Hà Bắc.

### 3.7. Thực hiện phương án tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT trong năm 2022:

Bảng Tổng hợp tiền lương và thù lao năm 2022 tại Công ty Mẹ. (ĐVT: đtrđ)

STT	Nội dung	NQ ĐHĐCĐ 2022	Số đề nghị Bộ quyết toán năm 2022	Số đã trích năm 2022	Tỷ lệ đã trích/NQ
1	Quỹ lương Quản lý, ĐH	2.582	2.053	1.991	77%
2	Quỹ lương người LĐ	12.601	12.396	12.745	101%
3	Thù lao của HĐQT, BKS	401,7	192	192	48%
<b>4</b>	<b>Cộng</b>	<b>15.584,7</b>	<b>14.641</b>	<b>14.928</b>	<b>96%</b>

- Năm 2022, Công ty mẹ đã thực hiện việc trích và trả thù lao cho thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký kiêm nhiệm tổng số tiền là: 192 triệu đồng đạt 48% so với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Mức chi cho từng thành viên theo nghị quyết ĐHĐCĐ đã thông qua (thành viên HĐQT kiêm nhiệm 4 triệu đ/tháng; thành viên BKS và thư ký công ty là 2 triệu đ/tháng). Riêng cổ đông Mai Công Toàn chưa nhận thù lao.

- Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022, quỹ tiền lương tại Công ty mẹ được trích là 15.183 triệu đồng. Căn cứ văn bản của Tổng công ty trình Bộ Công Thương quyết toán tiền lương của Công ty mẹ, theo đó quỹ tiền lương đề nghị quyết toán năm 2022 của Công ty mẹ là: 14.641 triệu đồng, trong đó: quỹ lương quản lý điều hành là: 2.053 triệu đồng; quỹ lương người lao động là: 12.396 triệu đồng. Thực trích trong năm là 14.736 triệu đồng, trong đó: Quỹ tiền lương quản lý điều hành là: 1.991 triệu đồng; quỹ lương người lao động là: 12.745 triệu đồng tăng 287 triệu so với giá trị quyết toán đề nghị duyệt.

Đề nghị ĐHĐCĐ xem xét quyết định.



### 3.8. Nghị quyết về việc phân phối lợi nhuận năm 2022:

Lợi nhuận sau thuế năm 2022 của Công ty mẹ là 14.767 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty mẹ lũy kế đến 31/12/2022 là: 183.283 triệu đồng. Lợi nhuận sau thuế tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 là lỗ (294.652) triệu đồng.

Ban kiểm soát nhất trí với báo cáo của HĐQT Tổng công ty về việc phân phối lợi nhuận 2022 tại Công ty mẹ.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

### 4. Công tác quyết toán dự án Xi măng Thái Nguyên

Tổng công ty đã hoàn thành xong hồ sơ quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Dự án Nhà máy Xi măng Thái Nguyên theo quy định và trình Bộ Công Thương xem xét quyết định, cụ thể như sau: Ngày 12/10/2017 Tổng Công ty đã có văn bản số 461/VINAINCON-TCKT gửi Bộ Công thương về việc đề nghị phê duyệt quyết toán dự án nhà máy Xi măng Thái Nguyên. Báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án đã được Kiểm toán Nhà nước kiểm toán 2.811.000 triệu đồng (tương đương 73% giá trị đầu tư); phần còn lại do Công ty Kiểm toán VAE thực hiện; Ngày 15/7/2017 Bộ Công thương đã có văn bản số 10757/BCT-TC gửi Tổng công ty về việc cử người tham gia quyết toán dự án Nhà máy Xi măng Thái Nguyên. Ngày 18/11/2017, Tổng công ty đã có văn bản số 532/VINAINCCON-VP gửi Bộ Công thương danh sách 02 đồng chí tham gia cùng tổ quyết toán theo quy định. Tuy nhiên đến nay vẫn chưa có quyết định phê duyệt của Bộ Công thương.

Giá trị đề nghị quyết toán như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (triệu đ)
<b>I</b>	<b>Tổng chi phí đầu tư đề nghị quyết toán</b>	<b>3.838.705</b>
1	Giá trị trước thuế	3.724.606
2	Thuế VAT	114.099
<b>II</b>	<b>Giá trị đã giải ngân từ các nguồn của các tổ chức tín dụng và vốn tự có đến thời điểm đề nghị quyết toán (29/2/2016)</b>	<b>3.577.129</b>
1	Ngân hàng Phát triển Việt Nam	1.023.053
2	Quỹ tích lũy trả nợ nước ngoài – Bộ TC	428.950
3	Ngân hàng BNP	1.365.543
4	Ngân hàng thương mại	436.308
5	Vốn tự có của chủ đầu tư và các nguồn khác	323.275
<b>III</b>	<b>Tình hình nợ các tổ chức tín dụng đến</b>	<b>3.303.035</b>



	<b>31/12/2022 (gồm gốc và lãi)</b>	
1	Ngân hàng Phát triển Việt Nam	1.176.054
2	Quỹ tích lũy trả nợ nước ngoài – Bộ TC	1.947.823
3	Vốn tự có của chủ đầu tư và các nguồn khác	179.158

Ngày 26/10/2022, Thanh tra Chính phủ ban hành Quyết định số 416/QĐ-TTTP của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc: Thanh tra toàn diện quá trình đề xuất, triển khai thực hiện Dự án nhà máy Xi măng Quang Sơn và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn từ khi bắt đầu triển khai dự án đến nay. Tuy nhiên đến nay chưa có kết luận, sau khi có kết luận của Thanh tra Chính phủ, Ban kiểm soát sẽ báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

#### **IV. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Căn cứ tình hình hoạt động SXKD năm 2022 của Tổng Công ty, Ban kiểm soát kiến nghị HĐQT và Ban điều hành một số nội dung cụ thể như sau:

1. Chỉ đạo các đơn vị hoàn thành dứt điểm kiến nghị của các cơ quan quản lý Nhà nước: Thanh tra, Kiểm toán, Cục Thuế ...theo quy định.

2. Tiếp tục làm việc với Bộ Công thương để được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành – Dự án nhà máy Xi măng Thái Nguyên theo quy định.

3. Đối với Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn:

+ Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm phải căn cứ sát với định mức sản xuất và chi phí cố định hàng năm; Quản lý chi phí, kết chuyển giá thành phù hợp với định mức sản xuất, giúp cho người quản trị ra quyết định được chính xác.

+ Công ty cần lập lại chi tiết kế hoạch trả nợ dài hạn phù hợp với thực tế SXKD của đơn vị và làm việc với các tổ chức cho vay vốn để cân đối thu xếp nguồn trả nợ vay dài hạn theo quy định.

+ Tiếp tục làm việc với các tổ chức tín dụng về việc cơ cấu nợ tại dự án Xi măng Quang Sơn để giảm chi phí lãi vay và phạt chậm trả do Công ty mất cân đối về tài chính nên không có nguồn để trả nợ.

4. Tại công ty mẹ, cân đối trích dự phòng phải thu khoản công nợ đối với Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn số tiền 352.264 triệu đồng (bao gồm cả gốc và lãi do Tổng công ty đứng ra bảo lãnh và thực hiện chi trả lãi, gốc cho các khoản vay tại Ngân hàng BNP – Paribas dự án Xi măng Thái Nguyên).

5. Chỉ đạo người đại diện vốn của Tổng công ty tại các đơn vị có kết quả kinh doanh thua lỗ hoặc có hệ số thanh toán nợ đến hạn thấp, nghiên cứu và có biện pháp khắc phục tình trạng thua lỗ và mất cân đối về tài chính theo quy định.



6. Phân tích rõ nguyên nhân khách quan, chủ quan dẫn đến tình trạng thua lỗ, đánh giá, xem xét trách nhiệm của đại diện vốn đối với các đơn vị làm ăn thua lỗ trong việc phối hợp với HĐQT thực hiện việc quản lý điều hành. Lập phương án thoái vốn của Tổng công ty đầu tư vào các đơn vị không giữ cổ phần chi phối làm ăn kém hiệu quả, thu hồi vốn cho Tổng công ty.

7. Chỉ đạo các Công ty con có ý kiến ngoại trừ của Kiểm toán độc lập trong Báo cáo tài chính năm 2022 để khắc phục, hạn chế ý kiến ngoại trừ trong báo cáo tài chính các năm tiếp theo.

8. Tiếp tục sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức các Chi nhánh, Xí nghiệp tại các Công ty TNHH MTV: Xây lắp Điện 2, Xây lắp Điện 4, Xây lắp Hóa. Xem xét lại tình hình hoạt động tại các Chi nhánh Myanmar, Campuchia.... là các đơn vị phụ thuộc của Tổng công ty.

9. Tiếp tục yêu cầu các đơn vị xây dựng phương án sử dụng đất có hiệu quả, bù đắp chi phí quản lý hàng năm tại các đơn vị.

10. Tiếp tục hoàn thiện, ban hành các quy chế quản lý nội bộ tại Tổng công ty và các Công ty TNHH MTV theo quy định.

Trên đây là những nội dung chủ yếu Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm tra giám sát các mặt hoạt động trong năm 2022 của Tổng công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp Việt Nam, kính đề nghị các Quý cổ đông tham gia ý kiến và thông qua.

Thay mặt Ban Kiểm soát tôi xin chân thành cảm ơn HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban chức năng, các cổ đông và CBCNV Tổng công ty đã tạo điều kiện thuận lợi cho chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ.

Chúc quý vị khách quý và các quý vị cổ đông sức khỏe và thành đạt.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Thị Thu Nga**





Số: 410/TTr-VINAINCON-HĐQT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2023

## TỜ TRÌNH

Về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

**Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt nam**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam (Tổng công ty);

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Tổng công ty.
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Tổng công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét và thông qua kết quả SXKD năm 2022 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

1. Toàn Tổng công ty:

Đơn vị tính: Triệu đồng

ST T	CHỈ TIÊU	NQ 2022	TH 2022	%TH/NQ
1	<b>Tổng doanh thu và thu nhập khác</b>	<b>3.653.449</b>	<b>2.717.432</b>	<b>74,4</b>
	<i>Trong đó:</i>			
	- Tổng doanh thu và thu nhập khác từ hoạt động SXKD	2.562.499	2.115.127	82,5
	- Tổng doanh thu và thu nhập khác của Công ty TNHH một thành viên Xi măng Quang Sơn	1.091.000	602.305	55,2
2	<b>Lợi nhuận sau thuế hợp nhất</b>	<b>(107.116)</b>	<b>(294.652)</b>	
	<i>Trong đó:</i>			
	- LNST thu nhập DN từ hoạt động SXKD của các Công ty, không bao gồm Công ty XMQS	33.187	21.064	63,5
	- Lỗ của Công ty TNHH một thành viên Xi măng Quang Sơn	(140.303)	(315.716)	
3	<b>Lao động huy động bình quân (lao động trong danh sách)</b>	<b>2.128</b>	<b>1.948</b>	<b>91,5</b>

ST T	CHỈ TIÊU	NQ 2022	TH 2022	%TH/NQ
4	<b>Tổng quỹ lương thực hiện</b> (lao động trong danh sách)	279.748	234.312	83,7
	<i>Trong đó, Quỹ lương quản lý tại Cơ quan Công ty mẹ (không bao gồm quỹ lương của các đơn vị hạch toán kinh tế phụ thuộc và Ban ĐHDA của Tổng công ty); bao gồm cả Quỹ lương của cán bộ quản lý chuyên trách)</i>	15.183	14.736	97,1
5	<b>Thu nhập bình quân (đ/người/tháng)</b>	10.955.000	10.024.000	91,5

(\*\*) Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2022 thông qua kế hoạch lợi nhuận của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn là (140.303) triệu đồng, không bao gồm lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá khi đánh giá lại tỷ giá gốc ngoại tệ cuối năm;

(\*\*\*) Lãi phát sinh năm 2022 của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn là (315.716) triệu đồng, trong đó lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại gốc ngoại tệ tại ngày 31/12/2022 là 754 triệu đồng. Như vậy thực chất lỗ từ hoạt động SXKD năm 2022 của Công ty Xi măng Quang Sơn là (316.470) triệu đồng, tăng lỗ so với nghị quyết ĐHCĐ năm 2022 là (176.167) triệu đồng.

2.2. Một số chỉ tiêu thực hiện của Công ty mẹ:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	NQ2022	TH2022	%TH/NQ
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	400.000	254.978	63,7
2	Lợi nhuận sau thuế	14.600	14.767	101,1
3	Tổng quỹ lương (không bao gồm quỹ lương của các đơn vị hạch toán kinh tế phụ thuộc và Ban ĐHDA của Tổng công ty); bao gồm cả Quỹ lương của cán bộ quản lý chuyên trách)	15.183	14.736	97,1

Kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Trần Anh Tấn



Số: 44/TTr-VINAINCON-HĐQT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2023

**TỜ TRÌNH**

*Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2022  
Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt nam*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt nam**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam (Tổng công ty);
- Căn cứ Báo cáo Tài chính tổng hợp và hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam,

Hội đồng quản trị Tổng công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua Báo cáo Tài chính tổng hợp và hợp nhất năm 2022 của Tổng công ty.

Kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Số: 412/TTTr-VINAINCON-HĐQT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2023

## TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt nam**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam (Tổng công ty);
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Tổng công ty.
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty đã được kiểm toán.
- Căn cứ Quy chế quản lý tài chính của Tổng công ty.

Hội đồng quản trị Tổng công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét và thông qua:

Lợi nhuận sau thuế năm 2022 của Công ty mẹ là 14.767 triệu đồng. Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 như sau:

- **Chi cổ tức:** Không chia vì Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 lỗ; Hiện Tổng công ty vẫn còn nợ đến hạn và quá hạn phải trả dài hạn cho khoản vay Dự án đầu tư NM Xi măng Thái Nguyên, nên Công ty mẹ không đủ điều kiện chi trả cổ tức (theo quy định tại Điều 135 – Luật Doanh nghiệp 2020).

- **Quỹ khen thưởng, phúc lợi:** Năm 2022 Công ty mẹ đạt 101% kế hoạch về chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế. Theo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 thì Công ty mẹ được trích Quỹ KTPL tối đa 3 tháng lương bình quân thực hiện của người lao động và trích thêm 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch. Như vậy theo quy định thì Tổng công ty được trích 4.145 triệu đồng.

- **Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành:** Năm 2022 Công ty mẹ đạt 101% kế hoạch về chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế. Theo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 thì Công ty mẹ được trích Quỹ thưởng BQLĐH tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách. Như vậy theo quy định thì Tổng công ty được trích 257 triệu đồng.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2022 còn lại là 10.365 triệu đồng để lại chưa phân phối cộng vào nguồn lợi nhuận chưa phân phối các năm trước; Lợi nhuận sau thuế chưa phân



phối kết dư sang năm 2023 (sau khi trích lập Quỹ Khen thưởng phúc lợi và Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành) là 178.836 triệu đồng.

Kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
Chủ tịch  
  
**Trần Anh Tấn**



The stamp is a red circular seal. The outer ring contains the text 'M.S.D.N. 1.997.93' at the top and 'Q. BA ĐÌNH - TP. HÀ NỘI' at the bottom. The inner circle contains the text 'TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM'.

Số: 43/Tr-VINAINCON-HĐQT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2023

**TỜ TRÌNH**

Về các chỉ tiêu cơ bản của kế hoạch năm 2023  
Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt nam

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam (Tổng công ty);

Hội đồng quản trị Tổng công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét và thông qua các chỉ tiêu cơ bản của kế hoạch năm 2023 của Tổng công ty như sau:

1. Kế hoạch toàn Tổng công ty:

Đơn vị tính : Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2023
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác. Trong đó:	Triệu đồng	3.462.151
	- Tổng Doanh thu và thu nhập khác từ hoạt động sản xuất kinh doanh.	Triệu đồng	2.398.751
	- Doanh thu của Công ty TNHH một thành viên Xi măng Quang Sơn	Triệu đồng	1.063.400
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất. Trong đó:	Triệu đồng	(209.283)
	- Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh	Triệu đồng	47.580
	- Lỗ tại Công ty TNHH một thành viên Xi măng Quang Sơn	Triệu đồng	(256.863)
3	Lao động huy động bình quân toàn Tổng công ty (lao động trong danh sách)	Người	1.995
4	Tổng quỹ lương toàn Tổng công ty (lao động trong danh sách)	Triệu đồng	267.156
5	Thu nhập bình quân (lao động trong danh sách)	Đ/ng/tháng	11.159.398

**Ghi chú:**

- Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận sau thuế toàn Tổng công ty bao gồm doanh thu và lợi nhuận sau thuế hợp nhất của các Công ty con.
- Lợi nhuận của Công ty TNHH một thành viên Xi măng Quang Sơn lỗ (256.863) triệu đồng chưa bao gồm lãi/lỗ do đánh giá lại chênh lệch tỷ giá ngoại tệ cuối năm.
- Kế hoạch không bao gồm các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty cổ phần bê tông ly



tâm Thủ đức 1 (Công ty con của Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức) và Công ty cổ phần Xây lắp điện 2-Long Hải (Công ty con của Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 2.

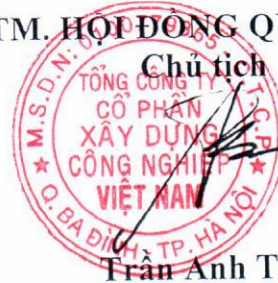
2. Kế hoạch của Công ty mẹ:

Đơn vị tính : Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2023
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác (Đã loại trừ doanh thu trùng)	Triệu đồng	417.000
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	14.400
3	Phân phối lợi nhuận sau thuế	Căn cứ kết quả SXKD năm 2023, HĐQT sẽ trình ĐHCĐ năm 2024 xem xét, quyết định.	

Kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trần Anh Tấn

Số: 414/TTr-VINAINCON-HĐQT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2023

## TỜ TRÌNH

Về quyết toán quỹ lương, thù lao, tiền thưởng năm 2022  
và kế hoạch quỹ lương, thù lao năm 2023

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt nam**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam (Tổng công ty);
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Tổng công ty; Hội đồng quản trị Tổng công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua việc quyết toán quỹ lương, thù lao thực hiện năm 2022 và Kế hoạch quỹ lương, thù lao năm 2023 cụ thể như sau:
  - Quyết toán tiền lương và thù lao năm 2022
    - Tiền lương quản lý năm 2022: 2.053 triệu đồng
    - Tiền lương người lao động khối cơ quan TCT năm 2022: 12.396 triệu đồng.
    - Thù lao năm 2022: 192 triệu đồng.
  - Kế hoạch tiền lương và thù lao năm 2023
    - Tiền lương quản lý năm 2023: 2.287 triệu đồng.
    - Tiền lương người lao động khối cơ quan TCT năm 2023: 12.633 triệu đồng.
    - Thù lao năm 2023: 400 triệu đồng.Các chi phí khác cho hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

Kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Trần Anh Tấn



BỘ CÔNG THƯƠNG  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 445/TTr-VIAINCON-HĐQT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2023

### TỜ TRÌNH

V/v thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động  
của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam (Tổng công ty),

Hội đồng quản trị Tổng công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty như sau:

1. Sửa đổi Khoản 1 Điều 26: Thành phần và nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng quản trị; Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Tổng công ty là “từ 05 đến 07 thành viên....” thành “từ 03 đến 07 thành viên .....”.
  2. Bổ sung Khoản 9 Điều 6 Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập: Tỷ lệ vốn sở hữu nước ngoài tại Tổng công ty tối đa là 5% vốn điều lệ của Tổng công ty.
- Kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Trần Anh Tấn

BỘ CÔNG THƯƠNG  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 417/TTr-VINAINCON-HĐQT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2023

## TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam (Tổng công ty);
- Căn cứ Tờ trình số 316/TTr-VINAINCON-BKS ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Ban kiểm soát Tổng công ty về việc lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 Tổng công ty ,

Hội đồng quản trị Tổng công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính Tổng công ty năm 2023 theo nội dung tại Tờ trình số 316/TTr-VINAINCON-BKS ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Ban kiểm soát Tổng công ty .

Kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trần Anh Tấn



Số: 4/6/TTr-VINAINCON-HĐQT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2023

## TỜ TRÌNH

*Về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị  
Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt nam*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt nam**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và  
Hoạt động của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam;
- Căn cứ Đơn xin từ nhiệm của ông Mai Công Toàn.

Hội đồng quản trị Tổng công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty đối với ông Mai Công Toàn theo nguyện vọng cá nhân.

Kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Trần Anh Tấn**

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**



**BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG**

THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt nam.

Hôm nay, vào lúc 8h30 ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại Hội trường lầu 6, Toà nhà VINAINCON, số 5 phố Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm có:

1. Ông Ngô Đức Cường Phó trưởng Ban TCKT - Trưởng Ban;
2. Ông Nguyễn Khắc Cương Phó trưởng Ban TT-QLĐHDA - Thành viên;
3. Ông Nguyễn Mạnh Hà Trợ lý Người PTQT - Thành viên.

Thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông, tôi xin báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt nam (Tổng công ty) như sau:

1. Tổng số cổ đông (bao gồm cổ đông là cá nhân và cổ đông là tổ chức) có quyền tham dự Đại hội, theo danh sách cổ đông được chốt ngày 30/5/2023 là 1.849 cổ đông, chủ sở hữu của 55.000.000 cổ phần phổ thông (cổ phần có quyền biểu quyết).
2. Tổng số cổ đông, đại diện được uỷ quyền hợp lệ tham dự Đại hội tính đến thời điểm 8h30 ngày 30/6/2023 là **44 cổ đông**, đại diện sở hữu của **46.976.600 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **85,41%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Với thành phần tham dự như trên, căn cứ quy định tại Khoản 1, Điều 145, Luật Doanh nghiệp và Khoản 1, Điều 19, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

Trân trọng Báo cáo toàn thể Đại hội.

Xin cảm ơn!

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2023

**TM. BKT TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG**

**Trưởng ban**

**Ngô Đức Cường**